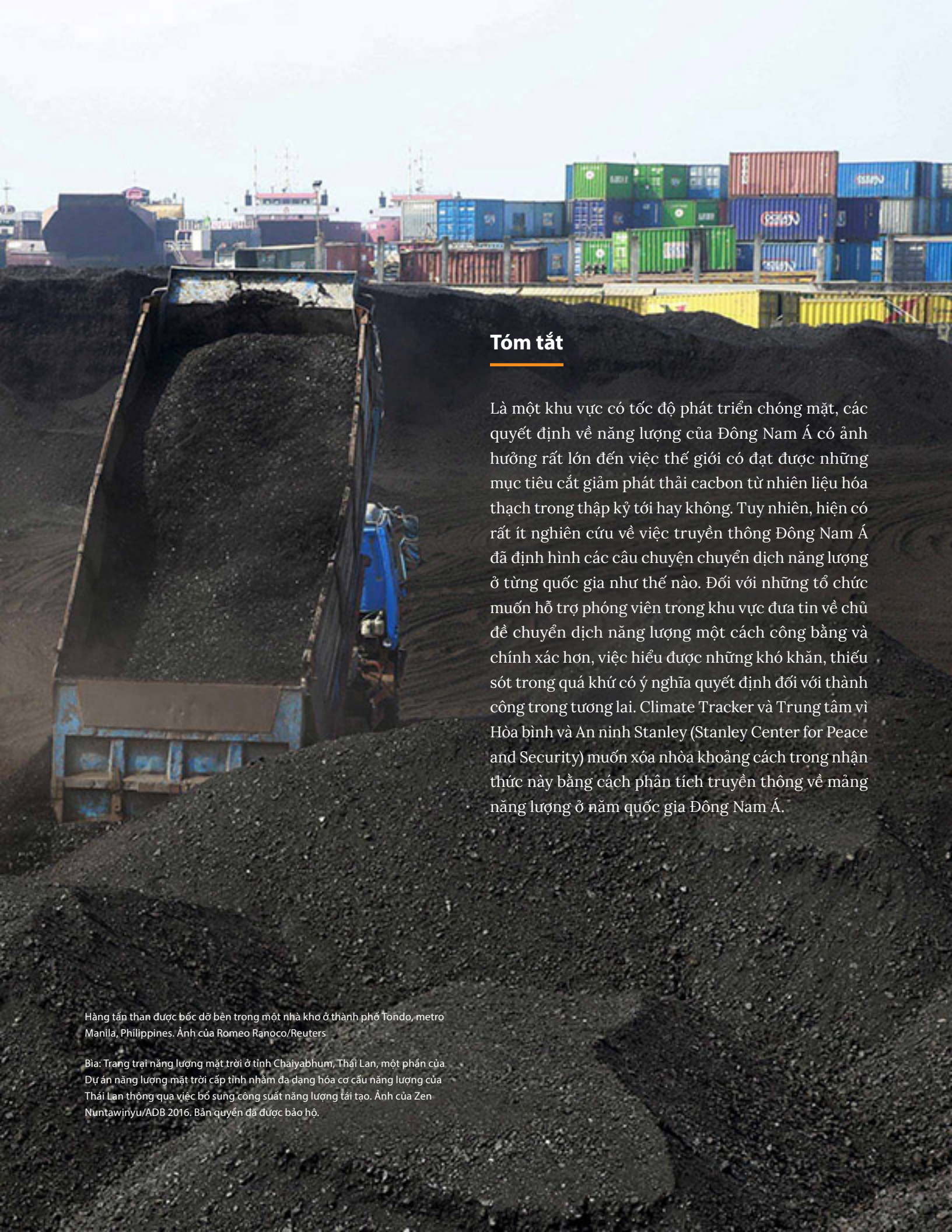


THAN VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TRONG TRUYỀN THÔNG ĐÔNG NAM Á: BÀI PHÂN TÍCH SO SÁNH NHIỀU QUỐC GIA

Nghiên cứu bởi Mai Hoàng | Trưởng nhóm nghiên cứu của
Climate Tracker Đông Nam Á



Tóm tắt

Là một khu vực có tốc độ phát triển chóng mặt, các quyết định về năng lượng của Đông Nam Á có ảnh hưởng rất lớn đến việc thế giới có đạt được những mục tiêu cắt giảm phát thải cacbon từ nhiên liệu hóa thạch trong thập kỷ tới hay không. Tuy nhiên, hiện có rất ít nghiên cứu về việc truyền thông Đông Nam Á đã định hình các câu chuyện chuyển dịch năng lượng ở từng quốc gia như thế nào. Đối với những tổ chức muốn hỗ trợ phóng viên trong khu vực đưa tin về chủ đề chuyển dịch năng lượng một cách công bằng và chính xác hơn, việc hiểu được những khó khăn, thiếu sót trong quá khứ có ý nghĩa quyết định đối với thành công trong tương lai. Climate Tracker và Trung tâm vì Hòa bình và An ninh Stanley (Stanley Center for Peace and Security) muốn xóa nhòa khoảng cách trong nhận thức này bằng cách phân tích truyền thông về mảng năng lượng ở năm quốc gia Đông Nam Á.

Hàng tấn than được bốc dỡ bên trong một nhà kho ở thành phố Tondo, metro Manila, Philippines. Ảnh của Romeo Ranoco/Reuters

Bìa: Trang trại năng lượng mặt trời ở tỉnh Chaibabum, Thái Lan, một phần của Dự án năng lượng mặt trời cấp tỉnh nhằm đa dạng hóa cơ cấu năng lượng của Thái Lan thông qua việc bổ sung công suất năng lượng tái tạo. Ảnh của Zen Nuntawinyu/ADB 2016. Bản quyền đã được bảo hộ.

Mỗi quốc gia trong nghiên cứu của chúng tôi – năm quốc gia thuộc nhóm “con hổ mới” gồm Indonesia, Thái Lan, Việt Nam, Malaysia và Philippines – đều có một bối cảnh truyền thông đặc thù với nhiều thách thức và cơ hội khác nhau. Tuy nhiên, phân tích của chúng tôi cũng đưa ra được một số xu hướng chung ở năm quốc gia này. Thái độ của truyền thông đối với than ở mỗi quốc gia có tương quan chặt chẽ với mức độ phụ thuộc vào than trong cơ cấu năng lượng và nền kinh tế. Tại Indonesia, quốc gia xuất khẩu than, 67% các bài báo viết về than mô tả năng lượng than một cách tích cực, trong khi đó tại Thái Lan nơi than chỉ chiếm 1/5 cơ cấu năng lượng, 80% bài báo ủng hộ việc loại bỏ dần năng lượng than. Ba quốc gia còn lại, Malaysia, Philippines và Việt Nam, là những nơi chủ yếu đang trong giai đoạn chuyển dịch năng lượng và than bắt đầu mất đi vị thế vững chắc từng có trước đây trên truyền thông về năng lượng vào đầu thập kỷ mới. Philippines đã thông báo tạm dừng tất cả các dự án than mới từ tháng 10 năm 2020, hai tháng sau khi kết thúc khung thời gian phân tích của chúng tôi, và **Việt Nam dự kiến cũng sẽ đi theo xu hướng này với Quy Hoạch Điện sắp tới của mình**. Tại hai quốc gia này, số lượng bài báo đánh giá tiêu cực về than nhiều hơn tích cực mặc dù có một số lượng lớn bài viết vẫn cho rằng công nghệ mới, chẳng hạn như lò hơi siêu tới hạn, có thể làm cho than trở thành năng lượng “sạch”.

Trong khi đó, năng lượng tái tạo (Renewable Energy, RE) thường được coi là một thị trường béo bở, bùng nổ với nhiều tiềm năng tạo ra lợi nhuận hơn là khả năng thay thế dài hạn cho nhiên liệu hóa thạch trong vai trò phụ tải nền. Mặc dù có những bài viết tích cực hơn về năng lượng tái tạo so với than trên các phương tiện truyền thông của tất cả năm quốc gia, nhưng những bài viết này hiếm khi liên hệ mức độ tăng trưởng của năng lượng tái tạo với việc giảm lượng khí thải để hạn chế biến đổi khí hậu.

Nhìn chung, những bài viết về năng lượng chủ yếu tập trung vào góc độ phát triển kinh tế, đôi khi vì thế mà đánh đổi cả môi trường và đời sống con người. Đây là điều khó thay đổi trong một khu vực đang phát triển quá nhanh chóng. Trong khuôn khổ hội nghị thượng đỉnh Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) định kỳ hai lần một năm, năm quốc gia thuộc nhóm con hổ mới đã ký Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (Regional Comprehensive Economic Partnership, RCEP), một thỏa thuận thương mại với các quốc gia còn lại của ASEAN và Úc, Trung Quốc, Nhật Bản, New Zealand và Hàn Quốc. Mặc dù được ca ngợi là “hiệp định thương mại lớn nhất thế giới” nhưng RCEP không tính đến các mối quan ngại lâu dài về môi trường và phát triển bền vững ở các quốc gia thành viên. Đây là điều thường thấy không chỉ trong các giao dịch thương mại mà các nền kinh tế thuộc nhóm con hổ mới tham gia mà còn trong chính các thỏa thuận về năng lượng. Vào ngày 20 tháng 11 năm 2020, các bộ trưởng năng lượng của ASEAN+3 (tức là Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc) đã gặp nhau để thảo luận về hợp tác năng lượng trong 5 năm tới, nhấn mạnh việc “tăng cường xúc tiến thương mại với vai trò mới” của công nghệ than sạch. Dù tính bền vững được xét đến nhưng các mối quan ngại cụ thể về môi trường lại được giải quyết bằng nhu cầu phát triển kinh tế.

Mức độ truyền thông về năng lượng trên toàn khu vực sẽ chính là trọng tâm của bài phân tích truyền thông này. Mười nhà nghiên cứu của chúng tôi đến từ Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam đã phân tích hơn 2.700 bài báo từ các cơ quan báo chí hàng đầu tại quốc gia họ để trả lời cho câu hỏi: “Các cơ quan báo chí hàng đầu Đông Nam Á đưa tin về than và sự phát triển của

năng lượng tái tạo như thế nào, và tại sao?” Bài phân tích so sánh nghiên cứu riêng của từng quốc gia cho thấy các xu hướng sau đây:

Về cách diễn ngôn chủ đề:

- **Than.** Truyền thông về than có mối tương quan chặt chẽ với mức độ phụ thuộc vào than của một quốc gia. Điều này thể hiện rất rõ khi so sánh tỷ lệ bài viết ủng hộ than trong tổng số bài viết về than với tỷ trọng than trong cơ cấu năng lượng của mỗi quốc gia.
 - **62% cơ cấu năng lượng của Indonesia phụ thuộc vào than** và 67% các bài báo viết về than của quốc gia này đều thể hiện góc nhìn tích cực, tỷ lệ lớn nhất trong số các quốc gia thuộc nhóm con hổ mới. Mọi mối quan ngại về môi trường liên quan đến than thường được hóa giải bằng sự phát triển kỹ thuật như **lò hơi siêu tới hạn** vốn được cho là sẽ làm cho than trở thành năng lượng “sạch”.
 - Trong khi đó, tại Thái Lan, than chỉ **chiếm 18% cơ cấu năng lượng** và chỉ 19% các bài viết về than của quốc gia này ủng hộ năng lượng than. Với quốc gia chủ yếu phụ thuộc vào khí đốt này, than được coi là năng lượng bẩn, có hại cho các cộng đồng xung quanh và nói chung dẫn bị thu hẹp vì sự phát triển của đất nước.
 - Ở mức trung gian là Malaysia và Việt Nam. **44% cơ cấu năng lượng của Malaysia là than** và 44% các bài viết về than tại quốc gia này là tích cực; đối với Việt Nam, tỷ lệ này lần lượt là **33% và 32%**.
 - Chỉ có Philippines là nổi bật vì không theo sát xu hướng này, với **44% cơ cấu nguồn điện của quốc gia này phụ thuộc vào than** nhưng chỉ có 39% các bài báo viết về nhiên liệu hóa thạch này theo hướng tích cực. Các yếu tố như **thiên tai khí hậu thường xuyên** và phong trào công dân mạnh mẽ chống lại than cũng góp phần thúc đẩy truyền thông tại quốc gia này đưa tin về than tiêu cực hơn.
- **Năng lượng tái tạo.** Trong khi đó, năng lượng tái tạo chủ yếu được coi là một ngành sinh lợi cho các nhà đầu tư tiềm năng. Năng lượng tái tạo càng đóng góp nhiều vào cơ cấu năng lượng của quốc gia, thì truyền thông địa phương càng phản ánh chuyên sâu hơn về chủ đề này. Tuy nhiên, không phải tất cả các loại năng lượng tái tạo đều được truyền thông như nhau:
 - **Gió:** Ở Đông Nam Á, gió là năng lượng tái tạo ít được truyền thông quan tâm nhất. Mặc dù công nghệ đang dần được cải tiến và tiềm năng điện gió rộng lớn của khu vực này đồng nghĩa với việc gió **có thể trở thành loại năng lượng rẻ nhất ở Đông Nam Á**, nhưng chính sách hỗ trợ giá điện (FiT) không tương xứng đã không thu hút được đầu tư. Các nhà báo ở đây ít viết về điện gió hơn do thiếu các câu chuyện về doanh nghiệp điện gió nổi bật, đồng thời lý do của thực tế này cũng không được xem xét tìm hiểu. Trong tất cả các quốc gia thuộc nghiên cứu, gió là một trong những công nghệ năng lượng tái tạo ít nhận được sự quan tâm nhất, với chưa đến 10% tổng số bài báo.



Mặt trời: Trong các quốc gia thuộc nhóm con hổ mới, thuật ngữ “năng lượng tái tạo” thường được dùng để chỉ năng lượng mặt trời. Năng lượng mặt trời chiếm tỷ lệ lớn nhất trong số các bài báo viết về năng lượng tái tạo và ở bốn quốc gia, ngoại trừ Indonesia, đây cũng là loại năng lượng chiếm số lượng bài viết nhiều nhất.

- Việt Nam, quốc gia **lắp đặt điện mặt trời nhiều nhất trong khu vực**, nổi bật vì có nhiều bài báo đưa ra phân biện chính sách cụ thể về sự phát triển năng lượng mặt trời nhất. Những bài báo này phân biệt giữa điện mặt trời trang trại và điện mặt trời mái nhà ở nhiều quy mô khác nhau, cũng như xác định các rào cản cụ thể cho từng loại.

- Tại Philippines, năng lượng mặt trời chủ yếu được truyền thông chính thống coi là một kênh đầu tư hiệu quả, mặc dù các tờ báo khu vực tại Visayas và Mindanao đã có những phản ánh cụ thể về một số dự án không đáp ứng nhu cầu của cộng đồng địa phương.

- Tại Thái Lan, Malaysia và Indonesia, các nhà báo viết rất nhiều về năng lượng mặt trời qua lăng kính kinh tế và tập trung vào các công ty và dự án cụ thể.

Năng lượng địa nhiệt: Mặc dù Đông Nam Á **chiếm 1/4 tiềm năng địa nhiệt của thế giới**, loại năng lượng này ít được đề cập đến trên các phương tiện truyền thông.

- Tại Philippines, địa nhiệt nhận được sự quan tâm nhiều nhất từ Hãng thông tấn Philippines do nhà nước sở hữu. Cơ quan này tập trung vào “báo chí phát triển”, phù hợp với định hướng phát triển địa nhiệt của chính phủ.

- Tại Indonesia, quốc gia sản xuất năng lượng địa nhiệt lớn thứ ba thế giới, nhà nghiên cứu của chúng tôi chỉ tìm thấy bốn bài báo về địa nhiệt trong suốt 18 tháng và tất cả đều là những mẫu tin cơ bản thông thường.

Năng lượng sinh khối: Tại tất cả các quốc gia, số lượng bài báo viết về năng lượng sinh khối là không đáng kể, ngoại trừ Thái Lan. **Chương trình năng lượng cho mọi người, năng lượng sinh khối cộng đồng** của quốc gia này nhận được phản ánh tích cực từ truyền thông chính thống nhưng lại được phản ánh trái chiều từ các tờ báo độc lập và khu vực. Các tờ báo khu vực nêu bật những vấn đề trong quá trình thực hiện dự án dẫn đến bất đồng trong cộng đồng.

Dầu diesel sinh học: Trong số các quốc gia Đông Nam Á thuộc nghiên cứu, Indonesia nổi bật là quốc gia có mức độ truyền thông dày đặc về dầu diesel sinh học. Tại các cơ quan báo chí hàng đầu của quốc gia này, nhìn chung dầu diesel sinh học được truyền thông ở góc độ tích cực sau khi chính phủ nước này ban hành **luật bắt buộc sử dụng 20% dầu diesel sinh học**. Trong khi miêu tả dầu diesel sinh học là thân thiện với môi trường, các bài báo này đã nhầm lẫn làm ngơ trước thực tế rằng nhiên liệu sinh học của Indonesia được tạo ra từ các đồn điền cọ,

vốn được tạo ra từ việc phá hủy các hệ sinh thái rừng nhiệt đới hấp thụ carbon.

Thủy điện: Thủy điện không được coi là năng lượng tái tạo ở tất cả năm quốc gia được nghiên cứu. Các phóng viên thường trích dẫn những thiệt hại sinh thái do các con đập gây ra cũng như xem thủy điện là loại hình năng lượng truyền thống và xếp thủy điện riêng biệt với các nguồn năng lượng tái tạo khác.

- Tuy nhiên, thủy điện quy mô nhỏ được đưa tin tích cực hơn ở Malaysia. Các nhà báo nước này xếp các dự án thủy điện quy mô nhỏ riêng biệt với các dự án thủy điện vừa và lớn.

Về phương diện hoạt động báo chí:

- Hầu hết các nhà báo đều truyền thông về năng lượng dưới dạng một câu chuyện kinh tế. Tại tất cả các quốc gia được phân tích, hơn một nửa số bài báo về năng lượng đã phân tích được xếp trong mục kinh tế/thương mại và chỉ trích dẫn phỏng vấn từ các nguồn tin của chính phủ hoặc doanh nghiệp.

- Các phóng viên viết về chủ đề năng lượng thường nằm trong tổ chuyên trách kinh tế, họ xây dựng một nhóm nhỏ các nguồn tin từ chính phủ và doanh nghiệp và tham khảo các nguồn này mỗi khi viết bài. Tại một số cơ quan báo chí, đặc biệt là tại Indonesia, mối quan hệ tài chính với các công ty tham dẫn đến những bài viết quảng cáo một chiều và ngăn trở việc đưa tin có tính phân biện hơn.

- Rất ít bài viết về năng lượng được thực hiện dưới góc nhìn tác động đến con người. Ý kiến của người đứng đầu các cộng đồng và người dân địa phương được trích dẫn trong chưa đến 1/5 tổng số bài báo ở tất cả các quốc gia được phân tích.

- Do đó, truyền thông về năng lượng thông qua lăng kính kinh doanh hầu như không mang tính phân biện, và thường các bài báo này được xuất bản sau khi dự án đã được khởi động hoặc chính sách đã được triển khai. Những bài báo đưa ra góc nhìn đa chiều và khuyến nghị chính sách cho những phát triển trong tương lai trong ngành năng lượng vẫn còn rất ít.

- Thông thường, các bài báo về năng lượng là những mẫu tin cơ bản thông thường, chỉ trích dẫn từ một nguồn mà không có phân tích chuyên sâu về dữ liệu có liên quan. Mặc dù cho rằng năng lượng là một chủ đề phức tạp, nhưng các nhà báo viết về chủ đề này lại không phản ánh sự phức tạp đó trong bài viết.

- Bất chấp những xu hướng chủ yếu này, bài phân tích cũng cho thấy bằng chứng về sự thay đổi trong cách truyền thông cùng nỗ lực của các nhà truyền thông và cơ quan báo chí trong việc xem xét kỹ lưỡng các lựa chọn năng lượng của quốc gia họ. Đã có một số thành công ban đầu, chẳng hạn như các tờ báo của Thái Lan nhấn mạnh đến sự phản đối của người dân, điều này đã góp phần vào **việc loại bỏ than ở các tỉnh phía Nam**. Các tờ báo độc lập có đối tượng khán giả chuyên biệt hoặc các tờ báo khu vực thường nổi bật với sự đổi mới và toàn diện hơn trong cách tiếp cận thông tin.



Mặc dù có những ngoại lệ hiếm gặp, nhưng nhìn chung, để năng lượng sạch, vốn là chủ đề phức tạp và mang tính hệ quả, được truyền thông toàn diện, đa dạng và tương xứng với mức độ quan trọng cần có, còn là cả một chặng đường dài. Tuy nhiên, các rào cản còn lại ở các quốc gia không giống nhau. Phân tích chi tiết hơn về truyền thông về than và năng lượng tái tạo được thể hiện đầy đủ hơn trong từng nghiên cứu của các quốc gia thuộc nhóm con hổ mới. Các nghiên cứu này có thể hỗ trợ các bên liên quan, bao gồm các nhà báo, tòa soạn báo, các tổ chức hỗ trợ truyền thông, các nhà tài trợ và những người vận động vì năng lượng sạch, trong việc tìm kiếm các cách thức mang tính xây dựng để thay đổi và tăng cường đưa tin trên phương tiện truyền thông phù hợp với các mục tiêu khí hậu trong khu vực.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện trong thời gian ba tháng và có sự tham gia của năm nhà nghiên cứu chính có kinh nghiệm làm việc với tư cách là nhà báo tại Indonesia, Malaysia, Philippines, Việt Nam và Thái Lan. Ngoài ra còn có năm nhà nghiên cứu khác tham gia phân tích về nghiên cứu điển hình được thực hiện trong vòng một tháng. Trừ khi có ghi chú khác đi, các nhà nghiên cứu đã phân tích các bài báo được xuất bản từ tháng 1 năm 2019 đến tháng 8 năm 2020. Nghiên cứu bao gồm bốn giai đoạn chính: thu thập thông tin từ các bài báo, phân tích nội dung, phân tích diễn ngôn và phỏng vấn với các biên tập viên và phóng viên.

1. Thu thập thông tin

Năm nhà nghiên cứu chính của chúng tôi đã thu thập các bài báo từ ít nhất năm trang tin tức trực tuyến tại quốc gia của họ. Trong các tờ báo được thu thập thông tin phải có ít nhất một tờ báo “độc

lập”, mặc dù định nghĩa về cơ quan truyền thông độc lập còn khác nhau giữa các quốc gia tùy vào luật truyền thông và cơ cấu quyền sở hữu. Các nhà nghiên cứu đã tìm kiếm các bài báo bằng từ khóa hoặc cuộn qua kho lưu trữ các bài báo cũ. Để biết thêm thông tin về phương pháp thu thập thông tin được sử dụng ở mỗi quốc gia và năm nghiên cứu điển hình, vui lòng tham khảo [các báo cáo quốc gia của chúng tôi](#).

2. Phân tích nội dung

Đối với phân tích nội dung, tất cả các nhà nghiên cứu truyền thông của Climate Tracker đã áp dụng [phương pháp mã hóa](#) được xây dựng với sự đóng góp của các nhà nghiên cứu toàn khu vực. Họ đã áp dụng phương pháp này để phân tích các bài viết theo 22 tham số thuộc năm danh mục khác nhau: Loại hình Bài viết, Trọng tâm Chủ đề, Cách diễn ngôn trong Bài viết, Thông tin cơ bản về Năng lượng và Nguồn Trích dẫn.

3. Phân tích Diễn ngôn

Từ các bài báo đã chọn, một mẫu đại diện gồm ít nhất 30 bài báo sau đó được chọn lọc để phân tích diễn ngôn chuyên sâu hơn, liên quan đến việc đặt câu hỏi về lựa chọn nguồn tin, hình ảnh và chiến lược diễn ngôn của mỗi bài báo. Có thể tham khảo biểu mẫu phân tích diễn ngôn [tại đây](#).

4. Phỏng vấn các nhà báo

Tổng cộng, 99 nhà truyền thông, bao gồm biên tập viên, phóng viên và nhà báo chuyên mục, đã được phỏng vấn trong suốt nghiên cứu này. Những người được phỏng vấn đã được chọn dựa trên kinh nghiệm đưa tin về năng lượng trên các tờ báo trực tuyến chính thống tại năm quốc gia.



THAN

Phát hiện chính tại các quốc gia

Mặc dù đều giống nhau là có nền kinh tế đang phát triển nhanh của Đông Nam Á, nhưng năm quốc gia thuộc nhóm con hổ mới lại có sự khác biệt lớn trong chính sách về năng lượng và báo chí. Do đó, trước khi đi sâu vào phân tích các xu hướng khác nhau trong khu vực, chúng tôi sẽ trình bày tổng quan về truyền thông năng lượng ở mỗi quốc gia: Indonesia, Malaysia, Philippines, Việt Nam và Thái Lan. Để có phân tích chuyên sâu hơn, vui lòng tham khảo toàn bộ các báo cáo quốc gia [tại đây](#).

Một sà lan chở than ở tỉnh Đông Kalimantan, Indonesia. Ảnh của Yusuf Ahmad/
Reuters/stock.adobe.com

Indonesia

Thực hiện nghiên cứu chính: Ari Ulandari

Thực hiện nghiên cứu điển hình về Luật Omnibus: Cherika Hardjakusumah

Indonesia có dân số lớn thứ năm trên thế giới và lớn nhất ở Đông Nam Á. Với tương đối ít các hạn chế **đối với việc thành lập các tờ báo**, quốc gia này có cả thị trường và ngành truyền thông lớn nhất trong khu vực. Tuy nhiên, quốc gia này cũng đang có **sự hội tụ truyền thông** nhanh chóng, khi 12 tập đoàn truyền thông lớn thống trị thị trường và **kiểm soát cách thức truyền thông nhằm phục vụ lợi ích của chủ sở hữu**.

Nghiên cứu viên chính của chúng tôi tại Indonesia, Ari Ulandari, đã nghiên cứu bảy tờ báo, sáu trong số đó thuộc sở hữu của 12 tập đoàn truyền thông lớn: Kompas, Tribunnews (thuộc sở hữu của Kompas Gramedia), Liputan 6 (SCTV-Emtek), Okezone, Sindonews (MNC Group), và detikNews (CT Corporation). Chỉ có Kumparan, một trang web tin tức thử nghiệm dành riêng cho “phóng sự cộng đồng”, thuộc về một **tổ chức mới, nhỏ hơn**.

Hai trong số các tập đoàn truyền thông được liệt kê - **MNC Group** và **CT Corporation** - có cổ phần trong ngành khai thác than thông qua các công ty con trong lĩnh vực kinh doanh năng lượng. Ba kênh truyền thông mà hai tập đoàn này sở hữu chiếm một nửa số bài báo cho rằng than không thể thiếu đối với nền kinh tế Indonesia. Ví dụ, Okezone đã xuất bản **một bài báo** không có bằng chứng cụ thể nào cho rằng với công nghệ đốt than siêu tới hạn mới nhất, Indonesia vẫn có thể phát triển than trong khi vẫn đáp ứng các mục tiêu của Hiệp định Paris về Biến đổi Khí hậu.

Meidella Syahni, một nhà báo Mongabay từng làm việc cho cơ quan truyền thông chính thống, cho rằng mối quan hệ tài chính có thể làm ảnh hưởng đến nhận định của các biên tập viên và phóng viên. Cô nói: “Khi một tổ chức truyền thông phát triển thành một tập đoàn truyền thông vì lợi nhuận, tổ chức đó sẽ kỳ vọng vào doanh thu. Hợp tác quảng cáo và ràng buộc về tài chính sẽ ảnh hưởng đến bất kỳ vấn đề nào được truyền thông, bao gồm cả các vấn đề năng lượng.”

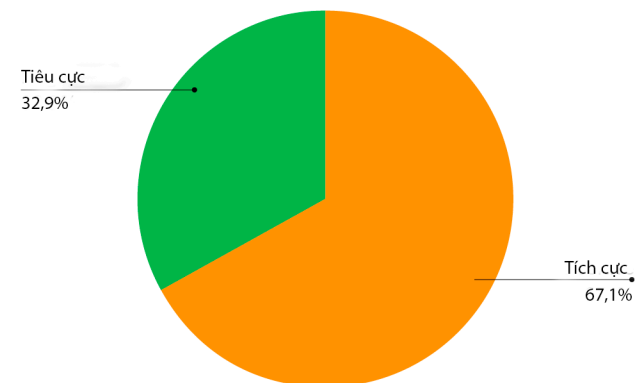
Nghiên cứu viên Ulandari đã xem xét 350 bài báo thuộc bảy hãng tin này và nhận ra rằng bất chấp một số lo ngại về các tác động xã hội tiềm ẩn, “năng lượng vua - than” vẫn được truyền thông coi là tương lai của năng lượng tại Indonesia.

Điều này gắn liền với thực tế là đối với Indonesia, than không chỉ là nguồn năng lượng mà còn là ngành khai thác chính, vì quốc gia này sở hữu **trữ lượng than đã được chứng minh là lớn nhất trên thế giới**. Việt Nam, quốc gia đứng thứ hai về trữ lượng than trong khu vực, **có ít hơn 10% lượng than so với Indonesia**.

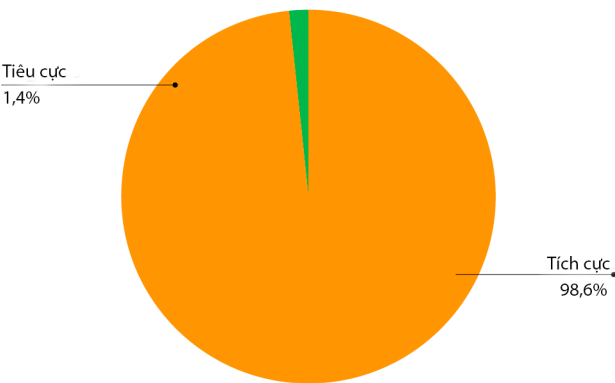
Trong phân tích truyền thông khu vực của chúng tôi, Indonesia là quốc gia duy nhất có hơn 50% các bài báo trong nghiên cứu tập trung vào than và coi than là yếu tố cần thiết cho nền kinh tế quốc gia. Các bài báo nhấn mạnh rằng việc khai thác than đóng một vai trò không thể thiếu được trong sự phát triển quốc gia bất chấp những tác hại tiềm ẩn đối với môi trường. Đáng chú ý là hơn 50% các bài báo này chỉ sử dụng một nguồn tin là đại diện chính phủ hoặc đại diện doanh nghiệp. Ví dụ, Yohana Artha Uly, một nhà báo của Okezone, đã viết một bài báo về chiến lược khí hóa than của chính phủ có tiêu đề **“Giảm nhập khẩu LPG, Chính phủ khuyến khích khí hóa than trở thành chính sách chiến lược”**. Bài báo mở đầu bằng phần giới thiệu ngắn gọn về kế hoạch khí hóa than của chính phủ, sau đó liệt kê các công ty than sẽ là mục tiêu chính. Nhà báo Uly chỉ sử dụng một nguồn tin duy nhất là Bộ trưởng Năng lượng và Tài nguyên khoáng sản, là người cho biết khí hóa sẽ làm tăng giá trị cho than và do đó trở thành ưu tiên quốc gia trong 5 năm tới. Bài báo không thảo luận về bất kỳ hàm ý nào khác của các chính sách khí hóa than.

Mặt khác, năng lượng tái tạo vẫn đang trong giai đoạn phát triển sơ khai ở Indonesia, với thủy điện chiếm khoảng **12% cơ cấu năng lượng quốc gia**; **việc lắp đặt điện mặt trời và gió hầu như không tồn tại**. Gần một nửa số lượng bài báo về năng lượng tái tạo thảo

Các bài báo về than từ 01/2009 - 08/2020 theo diễn ngôn tích cực so với tiêu cực.



Các bài báo về năng lượng tái tạo từ 01/2009 - 08/2020 theo diễn ngôn tích cực so với tiêu cực.



Hình 1. Phân tích diễn ngôn tích cực so với tiêu cực trong các bài báo về năng lượng tại Indonesia.

Nghiên cứu điển hình

Ngay cả khi **luật omnibus** vẫn còn gây tranh cãi và **luật khoáng sản và than** sửa đổi vẫn được thảo luận trên truyền thông Indonesia, hầu hết các chỉ trích đều nhắm vào thực tế luật pháp được thông qua một cách phi dân chủ mà ít khi đề cập đến các tác động về mặt xã hội và môi trường của chính hoạt động khai thác than. Những bài viết duy nhất trực tiếp nêu lên tác động của than đối với cuộc sống của người dân Indonesia là **những bài viết về các hoạt động khai thác than “bất hợp pháp”**. Tuy nhiên, sự phân biệt giữa khai thác than “hợp pháp” và “bất hợp pháp” đã quy trách nhiệm cho hoạt động bất hợp pháp của một số dự án khai thác thay vì nêu lên những nguy hại vốn có từ chính việc khai thác than.



Ari Ulandari | @Ulandari_ari

Ari Ulandari là tác giả và là nhà nghiên cứu tập trung vào các vấn đề môi trường. Trước đây, cô từng viết cho trang Kompas. Luận văn thạc sĩ của cô thảo luận về các vụ đánh bom ở Bali năm 2002. Là một tác giả tự do, cô vận dụng các kỹ năng của mình để cung cấp thêm thông tin về các cuộc vận động môi trường, đặc biệt là vận động khí hậu.

luận về năng lượng tái tạo như một khái niệm chung chung, trừu tượng và không đưa ra thông tin chi tiết cụ thể về các công nghệ và ứng dụng của loại năng lượng này. Biên tập viên Erlangga Djumena của tờ Kompas lưu ý rằng năng lượng tái tạo “có nguồn tin hạn chế [để các nhà báo trích dẫn/phỏng vấn], bởi việc sử dụng năng lượng này vẫn còn hiếm, hơn nữa các nguồn tin này lại giải thích theo hướng quá mang tính kỹ thuật. Không chỉ độc giả, mà nhà báo đôi khi cũng bối rối.” Chính sự thiếu hiểu biết này đã gây khó khăn cho các nhà báo khi nghiên cứu sâu hơn về một nguồn năng lượng tái tạo cụ thể.

Tuy nhiên, hơn 98% các bài báo về năng lượng tái tạo lại rất tích cực khi cho rằng sự phát triển năng lượng tái tạo sẽ đảm bảo an ninh năng lượng cho Indonesia đồng thời giảm lượng khí thải carbon của quốc gia này. Trái ngược với truyền thông của những quốc gia khác, các bài báo ở Indonesia không đề cập đến việc loại bỏ than là cần thiết để giảm lượng khí thải, thay vào đó truyền thông lập luận rằng việc thay thế dầu và khí đốt là đủ. Dầu và khí đốt là nhiên liệu quốc gia này hiện phải nhập khẩu.

Nhiên liệu sinh học và điện mặt trời là hai nguồn năng lượng tái tạo duy nhất được thảo luận sâu trong truyền thông Indonesia. Sự phát triển nhanh chóng của quốc gia này về nhiên liệu sinh học, hay việc thúc đẩy sử dụng **20% dầu diesel sinh học**, lại được ca ngợi rất nhiều. Một bài báo thậm chí còn được giật tít một cách gây hiểu lầm là: “**Mức tăng trưởng Năng lượng tái tạo ở Indonesia là cao nhất trên thế giới**”, mặc dù mức tăng trưởng cao này chỉ áp dụng cho nhiên liệu sinh học. Hơn nữa, nhiên liệu sinh học của Indonesia đến từ dầu cọ, **một ngành gây nhiều tranh cãi liên quan đến các vụ cháy và phá rừng trên diện rộng ở quốc gia này**, khiến nguồn nhiên liệu sinh học này khó bền vững. Những khía cạnh này không được đề cập đến trong các cơ quan truyền thông chính thống.

Tóm lại, phân tích chuyên sâu về than và năng lượng tái tạo trong truyền thông Indonesia cho thấy các cơ quan truyền thông Indonesia đánh giá than là nhân tố chính trong tương lai năng lượng của quốc gia này. Bất chấp việc một số bài báo nêu bật những tác động tiêu cực của than trên phạm vi quốc tế, các mỏ than và nhà máy điện than nội địa vẫn được coi là một phần không thể thiếu trong nền kinh tế của quốc gia này. Năng lượng tái tạo được truyền thông tích cực, mặc dù vai trò của năng lượng tái tạo trong cơ cấu năng lượng là để thay thế dầu/khí đốt và bổ sung cho than chứ không phải đóng vai trò là phụ tải nền.



Cherika Hardjakusumah

Cherika Hardjakusumah là một chuyên gia nghiên cứu và truyền thông với hơn 5 năm kinh nghiệm làm việc ở nhiều vị trí ở Châu Âu và Châu Á. Cô có đam mê với các vấn đề về khí hậu và năng lượng và đã thực hiện nhiều dự án nghiên cứu khác nhau liên quan đến dầu cọ, nhiên liệu sinh học và năng lượng mặt trời. Hardjakusumah rất muốn tìm hiểu thêm về cách tiếp cận năng lượng và phát triển kinh tế phát thải carbon thấp vì cô cho rằng hai chủ đề này rất liên quan đến quốc gia quê hương mình. Khi không làm việc về các vấn đề năng lượng, cô thích thảo luận về sự tương tác, sự đa dạng và hòa nhập văn hóa trên kênh podcast của mình.

MẶT TRỜI



Các tấm pin năng lượng mặt trời được lắp đặt tại khuôn viên Đại học Teknologi Malaysia tại Kuala Lumpur, Malaysia. Ảnh của drshahrinmdayob/Shutterstock

Malaysia

Thực hiện nghiên cứu chính: Ili Nadiyah Dzulfakar

Mặc dù giáp với Indonesia và có nhiều điểm chung về văn hóa, nhưng Malaysia có một bối cảnh năng lượng và truyền thông về năng lượng rất khác biệt. Trong hai năm qua, quốc gia này đã chứng kiến hai cuộc thay đổi lớn trong chính phủ, dẫn đến những thay đổi về chính sách năng lượng và truyền thông.

Liên minh cầm quyền Barisan Nasional (BN) - sở hữu hầu hết các hãng truyền thông chính thống của quốc gia - **lần đầu tiên trong lịch sử mất quyền lực trong quốc hội vào năm 2018**, sau khi bị liên minh Pakatan Harapan (PH) đối lập đánh bại. *The Star* và *New Straits Times* - hai hãng tin trực tuyến do nghiên cứu viên Ili Nadiyah Dzulfakar của chúng tôi nghiên cứu - là các phiên bản điện tử của các trang tin tiếng Anh với lượng độc giả cao nhất tại quốc gia này và **thuộc một phần sở hữu của hai đảng trong BN**. Trong suốt **61 năm nắm quyền của các đảng**, *The Star* và *New Straits Times* nổi tiếng là những tờ báo thân chính quyền. Dzulfakar đã so sánh việc đưa tin về năng lượng của *The Edge* và *The Malaysia Reserve*, hai tờ báo thuộc sở hữu tư nhân, cũng như *Malaysiakini* và *Free Malaysia Today*, hai cổng thông tin trực tuyến độc lập.

Sau khi nắm quyền, chính phủ PH đã tự do hóa **báo chí** cũng như **ngành năng lượng**, thông qua 80 sáng kiến năng lượng vào năm 2019 - được coi là có lợi cho tăng trưởng năng lượng tái tạo. Sau khi nghiên cứu 344 bài báo về năng lượng trên tất cả sáu tờ báo, Dzulfakar nhận thấy rằng các bài báo về năng lượng tái tạo được xuất bản rất nhiều vào đầu năm 2019. Hơn 87,5% trong số đó đánh giá các công nghệ năng lượng tái tạo một cách tích cực. Hưởng ứng quan điểm của Bộ Năng lượng, hầu hết các nhà báo đều coi việc

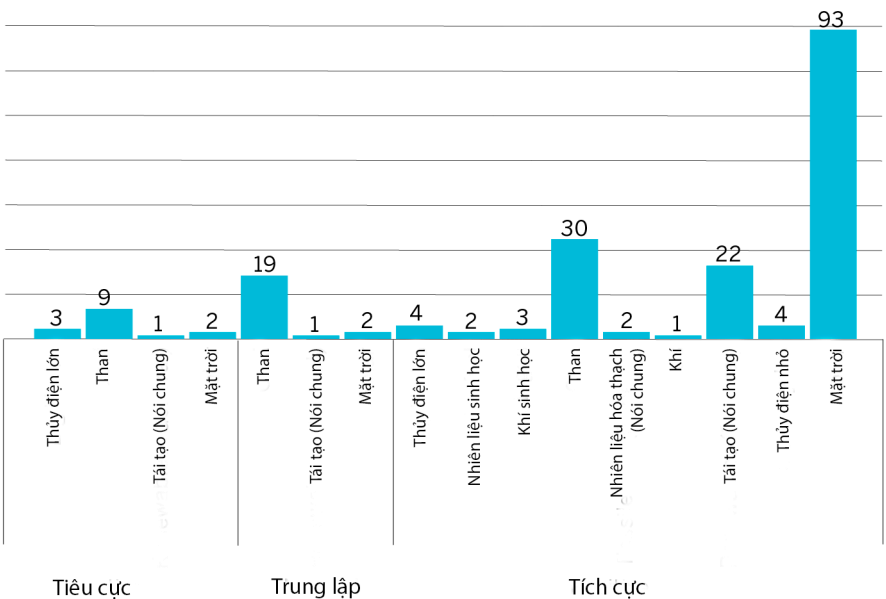
phát triển năng lượng tái tạo là yếu tố cần thiết để “**đa dạng hóa cơ cấu nhiên liệu**” và đảm bảo an ninh năng lượng cho Malaysia.

Ngay cả khi không còn thuộc sở hữu của các đảng cầm quyền, các tờ báo chính thống của Malaysia vẫn cho thấy sự tôn trọng rõ ràng đối với chính quyền trong truyền thông về năng lượng. Các bài báo về những chính sách cải cách năng lượng chủ yếu dựa vào trích dẫn của các đại diện chính phủ, đặc biệt là bà Yeo Bee Yin, cựu Bộ trưởng Năng lượng, Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Biến đổi Khí hậu và các quan chức của Cơ quan Phát triển Năng lượng Bền vững. Ví dụ, trong một bài báo về cải cách năng lượng, *The Edge* dẫn lời **Bộ trưởng Yeo** nói rằng: “Chúng ta phụ thuộc rất nhiều vào nhiên liệu hóa thạch. Chúng ta sẽ luôn dễ bị ảnh hưởng bởi giá nhiên liệu toàn cầu... Chúng tôi đang nói về ít nhất hơn một nửa hóa đơn tiền điện của bạn [bị phụ thuộc] vào một thứ mà bạn không thể kiểm soát.” Sau đó bà kêu gọi tăng công suất năng lượng tái tạo để “**đa dạng hóa cơ cấu nhiên liệu của quốc gia này để sản xuất điện**.” Có thể nói rằng chính phủ PH đã cố tình định hình nhận thức của công chúng về năng lượng tái tạo, quảng bá nguồn năng lượng này là yếu tố quan trọng trong tăng trưởng ngành điện trong tương lai ở tất cả các hãng tin chính thống mà chúng tôi đã phân tích. Do đó, việc bình thường hóa phát triển năng lượng tái tạo và đa dạng hóa năng lượng đã trở thành tiêu đề cho những thay đổi cơ cấu khác trong ngành năng lượng do chính phủ PH mới thúc đẩy.

Ngoài khuôn khổ chính sách của chính phủ, năng lượng tái tạo nói chung và năng lượng mặt trời nói riêng được nhìn qua lăng kính kinh tế trong 35% các bài báo về năng lượng tái tạo được nghiên cứu.

Năng lượng mặt trời, ở phương diện tiềm năng hiện tại và tương lai, được coi là cơ chế tiết kiệm tiền cho các cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ - quan điểm này được ủng hộ bởi các công ty lớn trong ngành, quan chức chính phủ, ngân hàng và các tổ chức phi chính phủ (NGO). Đặc biệt, vào năm 2020, năng lượng mặt trời được coi là ngành then chốt giúp **phục hồi lại kinh tế của Malaysia sau đại dịch COVID-19**. Có hai bài báo thể hiện thái độ lạc quan trong việc coi điện mặt trời áp mái như một động lực kinh tế quan trọng đáp ứng nhu cầu điện của Malaysia, vốn được dự kiến sẽ sớm tăng trở lại.

Sự gia tăng thúc đẩy năng lượng tái tạo tương ứng với sự gia tăng các bài báo chỉ trích năng lượng than trong truyền thông Malaysia. Tự do hóa báo chí của chính phủ PH có nghĩa là các hãng tin hàng đầu có thể được **khuyến khích xuất bản nhiều bài báo có ý kiến chỉ trích hiện trạng hơn**



Hình 2. So với các nguồn năng lượng khác, năng lượng mặt trời được truyền thông Malaysia coi là kênh đầu tư kinh doanh hiệu quả với số lượng bài báo lớn nhất, nhiều hơn số bài viết về than với tỷ lệ 3:1.

- trong trường hợp này là mức độ phụ thuộc còn lại của Malaysia vào nhiên liệu hóa thạch. Từ năm 2019 đến năm 2020, 46 bài báo của sáu tờ báo cho rằng than là năng lượng bẩn và lạc hậu; trong đó có 18 bài báo là ý kiến của các bình luận viên chuyên mục hoặc chuyên gia năng lượng. Tờ báo *The Star* nổi bật vì đã xuất bản năm bài viết của bình luận viên chuyên mục **Mangai Balasegaram**, người nhiều lần đưa ra mối liên hệ giữa phát triển than và biến đổi khí hậu với trích dẫn từ nhiều nguồn tin, bao gồm học giả, tổ chức phi chính phủ và chính phủ.

Tuy nhiên, nhìn chung, vẫn có nhiều bài báo đánh giá tích cực về than (52 bài) hơn là tiêu cực (46 bài) và xem than như một phần không thể thiếu trong cơ cấu năng lượng của Malaysia. Xét cho cùng, **than vẫn đóng góp 44% vào cơ cấu năng lượng của Malaysia**. Năm tờ báo được nghiên cứu - *Free Malaysia Today*, *The Edge*, *Malaysia Reserve*, *The Star*, và *New Straits Times* - đã có những bài báo tích cực về than như đánh giá than là loại năng lượng “rẻ”, “ổn định” và “đáng tin cậy”. *Malaysiakini* là tờ báo duy nhất không đưa ra bất kỳ đánh giá tích cực nào.

Đáng chú ý là 3/4 các bài báo ủng hộ than chỉ trích phỏng vấn từ các đại diện doanh nghiệp và ngành, cho thấy sự thiếu đa dạng rõ ràng trong việc thể hiện quan điểm. Một biên tập viên của một tờ báo hiện không còn tồn tại ở Malaysia nhấn mạnh rằng các bài viết ủng hộ than chủ yếu thuật lại quan điểm của các doanh nghiệp, đây cũng là quan điểm được ưu tiên nhất trong truyền thông Malaysia.

“Có thể là về việc khánh thành một nhà máy điện mới... có thể về lý do tại sao chúng ta nên chuyển sang sử dụng than bây giờ vì nó rẻ hơn, và các nhà máy nhiệt điện tiết kiệm năng lượng hơn. Ý tôi là, đó là những bài báo mà [báo chí chính thống] thường đăng tải hơn”, biên tập viên này nói.

Sự thiếu đa dạng về nguồn tin dường như là một vấn đề phổ biến trong truyền thông về năng lượng của nhiều tờ báo; tất cả các nhà báo được phỏng vấn ngoại trừ một người thừa nhận chỉ trích dẫn các nguồn tin quen thuộc lặp đi lặp lại cho các bài báo về năng lượng. Điều này dẫn đến việc đưa quan điểm phiến diện, lặp đi lặp lại - thường là doanh nghiệp/ngân hàng/ngành/chính phủ. Ba nhà báo từ các tờ báo *The Edge*, *The Star* và *Malaysia Reserve* cũng đồng ý rằng họ gặp khó khăn khi tiếp cận các nguồn tin đáng tin cậy để phỏng vấn.

Sau hai năm cầm quyền, chính phủ PH **mất quyền kiểm soát quốc hội vào năm 2020, và ngay sau đó thủ tướng đương nhiệm từ chức**. Khi quốc gia này dần dần phục hồi sau những bất ổn chính trị đang diễn ra, vẫn chưa rõ chính sách về năng lượng và truyền thông sẽ như thế nào vào năm 2020. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn rằng để đa dạng hóa các quan điểm đã trình bày, các nhà báo Malaysia cần phải nhận được nhiều sự hỗ trợ hơn trong việc thu thập các nguồn tin phi doanh nghiệp đáng tin cậy và thúc đẩy các bài báo có tầm nhìn vượt ra ngoài góc độ kinh tế.



Ili Nadiyah Dzulfakar | @NadQuarantasei

Ili Nadiyah Dzulfakar hiện là điều phối viên của *Klima Action Malaysia*, một tổ chức phi chính phủ về khí hậu do thanh niên lãnh đạo ở Malaysia. Cô đã viết về các vấn đề khí hậu địa phương ở Bahasa, Malaysia và hướng đến việc vận động rộng rãi, đồng thời cô cộng tác với cả các nhà báo môi trường và các ấn phẩm về khoa học. Dzulfakar sinh ra ở Malaysia và sống ở Đức 12 năm trước khi theo học ngành khoa học môi trường. Cô thích làm việc với dữ liệu (cũng như thích làm việc với mọi người).



NĂNG LƯỢNG ĐỊA NHIỆT



Nhà máy điện địa nhiệt Palinpinon ở Valencia, tỉnh Negros Oriental, Philippines.
Ảnh của Mike Gonzalez/TheCoffee/Creative Commons Attribution-Share
Alike 3.0 Unported

Philippines

Thực hiện nghiên cứu chính: Angelica Yang

Nghiên cứu điển hình truyền thông về năng lượng địa nhiệt: Jason Paolo Telles

Đối với Philippines, một quần đảo nhỏ với **than đóng góp 44,5% vào cơ cấu nguồn điện**, các bài viết về than và năng lượng tái tạo bị ảnh hưởng sâu sắc bởi một nhóm nhỏ **các công ty truyền thông thương mại khổng lồ**. Tuy nhiên, không giống như các tập đoàn truyền thông Indonesia cũng sở hữu các công ty con trong lĩnh vực khai thác than, báo chí Philippines chỉ trích nhiều hơn về than trong khung thời gian được phân tích. Nghiên cứu viên chính của chúng tôi, Angelica Yang, đã thu thập thông tin các bài báo của năm tờ báo: *INQUIRER.net*, *Philstar.com*, *GMA News Ơme* (*GMA SunStar Philippines*), và *MindaNews*. Tất cả các tờ báo này đều thuộc sở hữu của một tập đoàn truyền thông lớn, ngoại trừ tờ báo khu vực *MindaNews*, một **tổ chức truyền thông phi lợi nhuận tự hào về báo chí độc lập**. Mặc dù đưa tin về năng lượng từ những góc độ khác nhau, nhưng cả năm tờ báo đều giống nhau trong việc nhận định tương lai năng lượng của Philippines là năng lượng tái tạo, không phải than.

Trong 167 bài báo về than được phân tích, có 103 bài viết (chiếm 62%) đưa tin tiêu cực về than, cho rằng than là nguồn năng lượng bẩn, mặc dù than đóng góp gần một nửa sản lượng điện của quốc gia này. Khi đưa ra tuyên bố này, các bài báo, từ báo địa phương đến quốc gia, đều trích dẫn rất nhiều ý kiến ủng hộ năng lượng sạch, những người dân có liên quan và các chức sắc tôn giáo - những người đã nêu bật tác động tàn phá của than trong các cộng đồng - mặc dù các tờ báo chính thống thường phỏng vấn các quan chức quốc gia hơn. Những người ủng hộ năng lượng sạch nổi tiếng như Gerry Arances thuộc Trung tâm Năng lượng, Sinh thái và Phát triển đã được trích dẫn trong 46 bài báo - với khoảng một nửa trong số những bài báo đó phản đối than.

Các quan chức quốc gia cũng góp tiếng nói trong các bài viết quan trọng này. Giáo hội Công giáo với tầm ảnh hưởng lớn **và có 86% dân số Philippines là tín đồ**, đã có quan điểm mạnh mẽ chống lại than trên truyền thông. Điều này thể hiện trong 22 bài viết của

INQUIRER.net, *Philstar.com* và GNO với trích dẫn của **Giám mục Gerardo Alminaza** của Giáo phận Công giáo La Mã thành phố San Carlos và linh mục Mindoro, **Cha Edu Gariguez**.

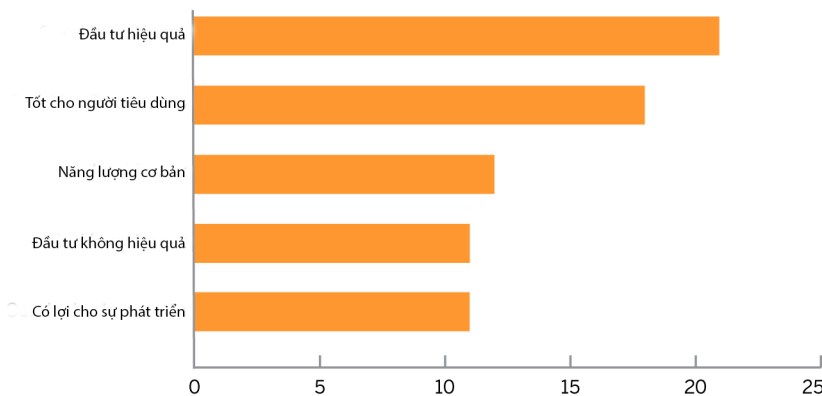
Danh tiếng của than ở Philippines càng bị suy giảm sau sự cố mất điện năm 2019 khi các nhà máy nhiệt điện, vốn trước đây được ca ngợi là ổn định, **không thể cung cấp nguồn điện ổn định**. GNO nổi bật vì đã xuất bản 13 trong 27 bài báo đưa tin về các nhà máy nhiệt điện gây mất điện do không đủ sản lượng, trữ lượng điện thấp; điều này có lẽ do kênh phát thanh truyền hình tập trung vào khả năng cung cấp điện. Trong khi đó, một bài viết của *Philstar.com* đã tiến thêm một bước và xác định than là rào cản trong việc đạt được an ninh năng lượng quốc gia. Sử dụng góc nhìn kinh tế để kêu gọi sự ủng hộ của người dân, tờ báo này cho rằng than khiến Philippines phụ thuộc vào các quốc gia khác trong việc cung cấp năng lượng, do quốc gia này **nhập khẩu 75% than**.

Mặc dù 62% trong số 167 bài báo đưa tin tiêu cực về than, 16% hay 21 bài báo vẫn mô tả nguồn năng lượng này là “tốt cho nền kinh tế”. Tuy nhiên, gần 40% tất cả các bài viết ủng hộ than lại đến từ một tờ báo duy nhất là *INQUIRER.net*. Điều này đẩy lên nghi vấn đây là tờ báo duy nhất trích dẫn tuyên bố từ các nhóm lợi ích như **Hiệp hội Than Thế giới**.

Tuy nhiên, tất cả các tờ báo chính thống, bao gồm cả *INQUIRER.net* đều lạc quan về sự phát triển năng lượng tái tạo của quốc gia, đặc biệt là khi nói đến năng lượng mặt trời. *INQUIRER.net*, *PhilStar* và GNO thường coi năng lượng mặt trời là kênh đầu tư sinh lợi và dẫn lời các đại diện doanh nghiệp khi nói về tác động kinh tế và môi trường của năng lượng tái tạo. Mặc dù đóng góp ít nhất vào sản lượng năng lượng hiện tại của Philippines, nhưng năng lượng mặt trời chiếm **mức tăng trưởng dự báo cao nhất** và số lượng bài báo được xuất bản cao nhất từ năm 2019–2020.

Năm xu hướng diễn ngôn chủ đạo xuất hiện trong quá trình phân tích diễn ngôn của các bài báo về năng lượng mặt trời. Được xếp hạng theo thứ tự phổ biến, đó là: mô tả năng lượng mặt trời là kênh đầu tư hiệu quả, giúp người tiêu dùng tiết kiệm tiền, có thể tăng cường phụ tải nền, kênh đầu tư không hiệu quả, và có lợi cho tăng trưởng kinh tế. Trong số những xu hướng diễn ngôn này, chỉ có xu hướng diễn ngôn thứ tư thể hiện cách tiếp cận tiêu cực.

Nhìn chung, phân tích chuyên sâu về truyền thông đối với năng lượng than, mặt trời và địa nhiệt ở Philippines cho thấy lợi ích kinh tế thúc đẩy việc đưa tin của các tờ báo quốc gia. Đây là kết quả của quá trình truyền thông, theo đó các nhà báo, thường là những người được phân công phụ trách



Hình 3. Phân tích diễn ngôn của 72 bài báo về năng lượng mặt trời trên truyền thông Philippines cho thấy rằng nhiều bài báo mô tả đây là một kênh đầu tư hiệu quả hơn bất cứ hình thức đầu tư nào khác.

Nghiên cứu điển hình

Không như năng lượng mặt trời, năng lượng địa nhiệt không được các tờ báo hàng đầu của Philippines đưa tin thường xuyên. Kể từ năm 2015, năng lượng địa nhiệt có đóng góp lớn nhất trong năng lượng tái tạo vào cơ cấu năng lượng của Philippines với 13,4%, hay cao gấp 67 lần so với đóng góp của năng lượng mặt trời. Tuy nhiên, các công ty truyền thông lớn hiếm khi đưa tin về năng lượng địa nhiệt và chỉ xuất bản 42 bài báo trong vòng hai năm so với 200 bài báo về năng lượng mặt trời. Ngoại lệ duy nhất là Hãng thông tấn Philippines News Agency thuộc sở hữu nhà nước, được nghiên cứu như một phần trong nghiên cứu điển hình của Jason Paolo Telles về truyền thông địa nhiệt, coi địa nhiệt là một phần trong chương trình phát triển của chính phủ.

mảng kinh tế, lấy tin tức từ các thông cáo báo chí và hội nghị của các công ty điện lực, sau đó trích dẫn lời các lãnh đạo công ty.

Điện mặt trời, với mức tăng trưởng thị trường hàng năm được dự báo cao nhất trong số tất cả các loại năng lượng ở Philippines (13,4%), thu hút được nhiều sự chú ý của giới truyền thông nhất và thường được coi là kênh đầu tư hiệu quả cho các nhà cung cấp điện và các nhà đầu tư. Than, với mức tăng trưởng được dự báo bằng một nửa năng lượng mặt trời nhưng chiếm thị phần lớn hơn nhiều trên thị trường năng lượng hiện tại, được truyền thông theo hướng có phần tích cực nhưng thường bị đánh giá tiêu cực khi xét đến các tác động môi trường và xã hội. Năng lượng địa nhiệt hầu như không được các tờ báo thương mại đưa tin nhưng lại nhận được sự quan tâm nhiều hơn từ Hãng thông tấn Philippines (Philippines News Agency) do định hướng của chương trình phát triển của chính phủ.

Quan điểm cá nhân của các nhà báo có thể quyết định góc độ của bài viết về than - đây là ý kiến của hai biên tập viên và một phóng viên được phỏng vấn. Victor Sollorano là cựu biên tập viên của GNO, là người đã biên tập một số bài báo năng lượng từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2019. Ông nói rằng than “bẩn và nguy hiểm, và việc khai thác than gây thiệt hại lớn cho Trái đất, đặc biệt là khai thác lộ thiên”. Trong một cuộc phỏng vấn, Juaniyo Arcellana - biên tập viên khoa học đã nghỉ hưu và hiện là cộng tác viên của Philstar.com đã khẳng định rằng việc chuyển đổi sang năng lượng tái tạo là “trật tự tự nhiên”. Những quan điểm này chắc chắn chiếm ưu thế trong truyền thông của cả hai tờ báo từ năm 2019-2020 - và trong quyết định gần đây của Philippines về việc dừng tất cả các dự án than mới. Thông báo được đưa ra một tuần sau công bố báo cáo quốc gia của Philippines trong loạt bài này, *Than và Năng lượng Tái tạo trong Truyền thông Philippines*, vào ngày 28 tháng 10 năm 2020.



Angelica Yang | @angelicayyang

Angelica Y. Yang là phóng viên đa phương tiện tại *BusinessWorld*. Ngoài việc là Nghiên cứu sinh Truyền thông của Climate Tracker, cô còn là Nghiên cứu sinh Báo chí của Chương trình Một Trái đất vào năm 2020. Trước đó, cô từng là nhà sản xuất nội dung tại GMA News Online trong vài tháng.



Jason Paolo Telles | @jpaotelles

Jason Paolo Telles là Trợ lý Giáo sư (Assistant Professor) về Truyền thông Phát thanh tại Đại học Philippines. Anh có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực báo chí phát thanh và báo in, từng làm việc cho nhiều hãng tin hàng đầu của Philippines, bao gồm ABS-CBN, GMA, và SunStar.



GIÓ



Cảnh nhìn từ trên cao một cánh đồng lúa với các tuabin gió, tại Phan Rang, tỉnh
Ninh Thuận, Việt Nam. Hiền Phụng Thu/Adobestock

Thực hiện nghiên cứu chính: Nguyễn Nguyễn

Nghiên cứu điển hình về truyền thông đối với bốn dự án năng lượng: Mi Hoàng

Trong khi liên minh BN của Malaysia nắm giữ đa số ghế trong quốc hội trong 61 năm và sở hữu một phần các hãng thông tấn hàng đầu, Đảng Cộng sản Việt Nam đã là đảng cầm quyền duy nhất của chính phủ đơn đảng trong 45 năm và **hầu như quản lý tất cả các cơ quan báo chí trong nước**. Như dự đoán, mọi thay đổi ở quốc gia này đều diễn ra một cách chậm rãi. Các bài viết phản ánh những mong muốn và nỗi lo của người dân về an ninh năng lượng và chất lượng môi trường sống hiện đang còn rất ít. Phóng viên gần như né tránh hoàn toàn việc trích dẫn từ các nguồn tin “không chính thống”, như người dân địa phương và các tổ chức cộng đồng. Hành động tùy tiện của một nhà báo có thể dễ dàng khiến cho toàn bộ trang tin tức trực tuyến của báo bị đình bản do “đăng tải thông tin sai sự thật” – như đã từng xảy ra với **Báo Tuổi trẻ Online** trong năm 2018.

Tuy nhiên điều đáng ngạc nhiên là ngay cả khi Chính phủ Việt Nam ủng hộ năng lượng than với **Quy Hoạch Điện VII**, các nhà báo tại các cơ quan báo chí nhà nước vẫn không ủng hộ loại năng lượng này. Nghiên cứu viên Nguyễn Nguyễn của chúng tôi đã nghiên cứu 268 bài báo từ sáu tờ báo chính thống: Tuổi Trẻ Online, Dân Trí, VnExpress, và Zing News, cũng như tạp chí kinh tế Thời báo Kinh tế Sài Gòn và tuần báo Người Đô Thị – và phát hiện rằng truyền thông quốc gia Việt Nam phần lớn coi năng lượng tái tạo, chứ không phải than, là tương lai năng lượng của quốc gia. Điều này giúp cho quá trình chuyển dịch năng lượng trở thành một chủ đề ít cảm kỳ hơn kể từ khi Việt Nam vươn lên vị trí xếp hạng là quốc gia **được lắp đặt nhiều năng lượng mặt trời hơn (4,5GW) so với các quốc gia còn lại của ASEAN cộng lại**, sau khi chính phủ thử nghiệm mức hỗ trợ giá điện (FiT) cao đối với điện mặt trời trong năm 2017.

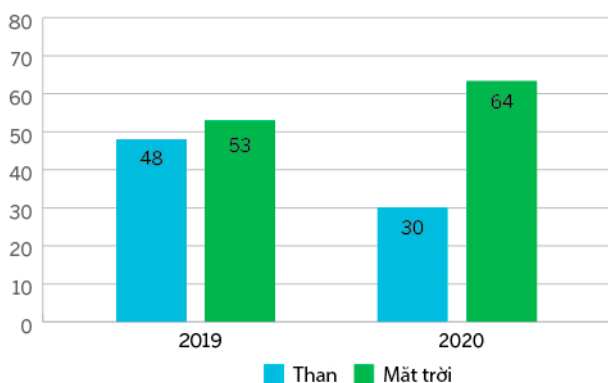
Gần 66% bài viết về than ở Việt Nam chỉ trích nguồn năng lượng này vì ảnh hưởng của nó đến môi trường – một xu thế diễn ngôn mà Thời báo Kinh tế Sài Gòn và tạp chí Người Đô Thị áp dụng nhiều nhất. Đáng chú ý, 93% trong số 42 bài báo coi than là hiểm họa môi trường đã trích dẫn quan điểm của các chuyên gia môi

trường đến từ các trường đại học công và các tổ chức phi chính phủ, đặc biệt là **GreenID**, một tổ chức phi lợi nhuận thúc đẩy phát triển năng lượng bền vững. Tổ chức phi chính phủ xuất hiện trong 22 trên tổng số 42 bài báo nêu lên các quan ngại về môi trường do than gây ra. Các ý kiến về tác động môi trường của than chủ yếu xoay quanh vấn đề của hai loại tro được giải phóng từ hoạt động đốt than – **tro bay**, có thể góp phần gây ô nhiễm không khí, và tro lắng, có thể tích tụ và ngấm vào nguồn nước hoặc phát tán trong không khí. Đáng chú ý là mặc dù nguồn tin là các tổ chức phi chính phủ và nguồn tin hàn lâm đã được nhấn mạnh trong các bài phỏng vấn sự phản đối sử dụng than, đây không phải là nguồn duy nhất được trích dẫn; các nhà báo cũng tìm kiếm quan điểm của chính phủ và ngành điện, mặc dù những nguồn tin này thường không mang tính quyết định cuối cùng.

Trong khi đó, các bài báo ủng hộ than thường sử dụng một hoặc cả hai giải pháp lập luận sau đây: (1) trích dẫn những công nghệ mới sẽ làm cho than trở nên “sạch”, và (2) trích dẫn ý kiến lãnh đạo nhà nước cho rằng than đóng vai trò tất yếu trong quá trình phát triển đất nước. Hơn một nửa số bài báo với góc nhìn này được Dân Trí và Zing đăng tải. Tuy nhiên, không giống như các bài viết phản đối sử dụng than, các bài viết ủng hộ than cho thấy sự thiếu đa dạng về góc nhìn một cách hiển nhiên vì chỉ có các chủ đầu tư nhà máy nhiệt điện than và các đại diện Bộ Công Thương được trích dẫn.

Việc một tờ báo xuất bản nhiều bài viết ủng hộ than hay chống đối than có vẻ phụ thuộc phần lớn vào quan điểm cá nhân của một số biên tập viên và phóng viên kỳ cựu. Những phân tích chuyên sâu về việc ủng hộ hay phản đối một dạng năng lượng đòi hỏi sự say mê và kinh nghiệm của những người viết lâu năm là những người có thể thuyết phục các biên tập viên dễ dàng hơn. Điều này đặc biệt đúng với Thời báo Kinh tế Sài Gòn, một tờ báo có gần 60% bài viết về năng lượng được hai nhà báo Trung Chánh và Lan Nhi chấp bút. Nhà báo Trung Chánh, đã bắt đầu viết về năng lượng cho Thời báo Kinh tế Sài Gòn từ năm 2012, nói rằng anh ủng hộ phát triển bền vững và muốn lan tỏa thông điệp này trong bài viết của mình. Mỗi quan tâm cụ thể của anh về than cũng xuất phát từ một số trải nghiệm cá nhân. “[Tôi] ở ĐBSCL thì cũng muốn góp phần phát triển bền vững cho khu vực này. Đây là một phần trách nhiệm của người viết với địa phương mình, đất nước mình”, anh chia sẻ. “Không phải đi trồng một cái cây thì mới gọi là trách nhiệm. Đối với phóng viên thì thể hiện qua bài viết để có thể có tiếng nói tác động đến cơ quan trung ương để họ có thay đổi về quyết sách của họ, để họ phát triển bền vững, tạo điều kiện cho các địa phương phát triển.” Nhà báo Trung Chánh chủ động đề xuất những bài viết về năng lượng cho các biên tập viên của mình và thường được ủng hộ.

Một chủ đề mà xu thế diễn ngôn dường như không thay đổi nhiều giữa các tờ báo là năng lượng tái tạo. Vào năm 2020, Thủ tướng Việt Nam **đã công bố chương trình FiT mới nhất của quốc gia**, chương trình này khơi dậy cuộc thảo luận chính thức trên truyền thông về năng lượng mặt trời như một cơ hội sinh lợi cho các nhà đầu



Hình 4. Số lượng bài báo về điện than và điện mặt trời được đăng tải trong năm 2019 và 2020 tại Việt Nam.



tư. Trong năm 2019, số lượng bài viết về điện mặt trời và điện than gần như bằng nhau, với 48 bài viết về điện mặt trời và 53 bài viết về điện than trong sáu tờ báo được nghiên cứu. Tuy nhiên, sau khi nhà nước ban hành cơ chế FiT mới, đã có 64 bài viết về điện mặt trời trong tám tháng qua, gấp hai lần so với số bài viết về điện than trong cùng một khung thời gian. Trong hai năm qua, 93 trong tổng số 117 bài báo này được xuất bản ở các mục thương mại/kinh tế, với góc tiếp cận điện mặt trời như một thị trường đang phát triển rất nhanh. 43 bài viết coi chính sách hỗ trợ của nhà nước - cơ chế FiT cũ và mới - là chất xúc tác cho sự tăng trưởng này.

Tuổi Trẻ đăng tải nhiều nhất các bài viết về điện mặt trời trong số sáu tờ báo lớn với 37 bài viết, chiếm 31,6% tổng số bài viết về điện mặt trời trong nghiên cứu. Phần lớn những bài này đều đưa ra quan điểm rằng điện mặt trời là một kênh đầu tư hấp dẫn. Biên tập viên Phi Tuấn chia sẻ vì sao tờ báo này rất quan tâm đến chủ đề năng lượng mặt trời. “Điện mặt trời được khuếch trương với nhiều lợi thế, từ giá cả, chi phí lắp đặt đến sự tiện lợi, và “sạch”. Việc sớm hoàn vốn, xài không hết có thể bán cho nhà nước... cũng là một câu chuyện thú vị của kinh tế thị trường trong sự độc quyền của ngành điện, vì thế đó là một câu chuyện thú vị, một chủ đề thu hút sự quan tâm của mọi người, mang tính dân sinh cao.” “Báo chí không thể đứng ngoài cuộc”.



Nguyễn Nguyễn | @nguyennthv

Nguyễn Nguyễn hiện là nghiên cứu sinh của Mạng lưới Nghiên cứu Mekong Bền vững (SUMERNET) được đặt tại Viện Môi trường Stockholm (SEI) ở Bangkok, Thái Lan. Nguyên khởi đầu là phóng viên truyền hình đưa tin tài chính và quốc tế cho một kênh truyền hình địa phương tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Sau đó, cô gia nhập tờ *Việt Nam News* với vị trí phóng viên chuyên viết về mảng kinh tế.

So với các bài báo về cùng chủ đề ở các quốc gia Đông Nam Á khác, cuộc thảo luận chính thức về năng lượng mặt trời ở Việt Nam cho thấy sự sâu sắc đáng kể trong phân tích chính sách. Do sự bùng nổ gần đây về năng lượng mặt trời áp mái - Việt Nam có hơn **45.300 hệ thống năng lượng mặt trời áp mái đang hoạt động** - những người mong muốn lắp đặt muốn biết chi tiết về công nghệ và chính sách năng lượng mặt trời, đặc biệt nếu họ muốn việc bán điện mặt trời cho chính phủ. Các chủ đề có vẻ mang tính mô phạm như sự khác biệt về quy định giữa **việc lắp đặt năng lượng mặt trời trang trại so với trên mái nhà** đã tạo ra cuộc thảo luận sôi nổi.

Nhìn chung, các phân tích chuyên sâu về than và năng lượng tái tạo trong truyền thông Việt Nam đã nêu bật rằng than không còn được cho là tương lai phát triển năng lượng của Việt Nam vì những tác động đến môi trường và khó khăn về tài chính. Điện mặt trời, với chương trình trợ giá FiT hấp dẫn, đã thúc đẩy tăng trưởng với tốc độ chóng mặt và khiến giới truyền thông chú ý nhiều nhất trong số tất cả các dạng năng lượng và được coi là một kênh đầu tư hiệu quả cho các nhà cung cấp điện và các nhà đầu tư điện.



Mi Hoàng

Mi Hoàng hiện là giảng viên tại Trường Đại học Kinh tế Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, giảng viên tại Hội Nhà báo Việt Nam, đồng thời là nghiên cứu viên với nhiều dự án trong lĩnh vực này. Cô từng là biên tập viên của tạp chí *Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, tạp chí được xuất bản bởi Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh. Cô đặc biệt quan tâm đến mạng xã hội và tác động của phương tiện truyền thông này đến giới trẻ, biến đổi khí hậu và báo chí, cũng như học tập dịch vụ trong giáo dục truyền thông. Các tác phẩm của cô đã được đăng trên *Tạp chí Phát triển và Hội nhập* và *Tạp chí Nghiên cứu Truyền thông và Phương tiện Truyền thông*.



NĂNG LƯỢNG SINH KHỐI



Nhà máy điện sinh khối ở Thái Lan. Ảnh của WETAJOE Reuters/Adobestock

Thái Lan

Thực hiện nghiên cứu chính: Sippachai Kunnuwong

Nghiên cứu điển hình về ngừng sử dụng than ở miền Nam Thái Lan: World Wirada Saelim

Nghiên cứu điển hình về các dự án năng lượng sinh khối dựa vào cộng đồng: Kadesiree Thossaphonpaisan

Trong tất cả các quốc gia Đông Nam Á được phân tích, Thái Lan là quốc gia duy nhất chưa bao giờ phụ thuộc nhiều vào than. Với **nguồn cung cấp khí đốt ngoài khơi đáng kể**, quốc gia này đã thu được một nửa công suất năng lượng từ khí đốt, trong khi than chỉ chiếm 18% tổng sản lượng điện. Với quy hoạch điện sắp tới, cán cân sẽ nghiêng về khí đốt, vốn được tất cả các tổ chức đánh giá là sạch hơn và khả thi hơn về mặt tài chính so với than – mặc dù đây cũng là nhiên liệu hóa thạch với **những rủi ro môi trường đáng kể**.

Để có được bức tranh toàn cảnh về truyền thông trong lĩnh vực năng lượng của Thái Lan, nghiên cứu viên chính của chúng tôi, Sippachai Kunnuwong, đã phân tích 341 bài báo trên 5 tờ báo trực tuyến: *Khaosod*, *Thai Rath*, và *Krungthep Turakij* (Bangkok Business), là ba tờ báo chính thống có phiên bản online; *The Standard*, một tờ báo online; và hãng thông tấn Green News Agency, trang tin tức độc lập được xuất bản bởi Hiệp hội Nhà báo của Câu lạc bộ Nhà báo Môi trường Thái Lan. Nhìn chung, nghiên cứu của Sippachai cho thấy tương lai năng lượng của Thái Lan không bị diễn ngôn theo hướng phát triển điện than, trong khi các giải pháp năng lượng tái tạo thay thế nhận được nhiều mức độ ủng hộ khác nhau từ giới truyền thông.

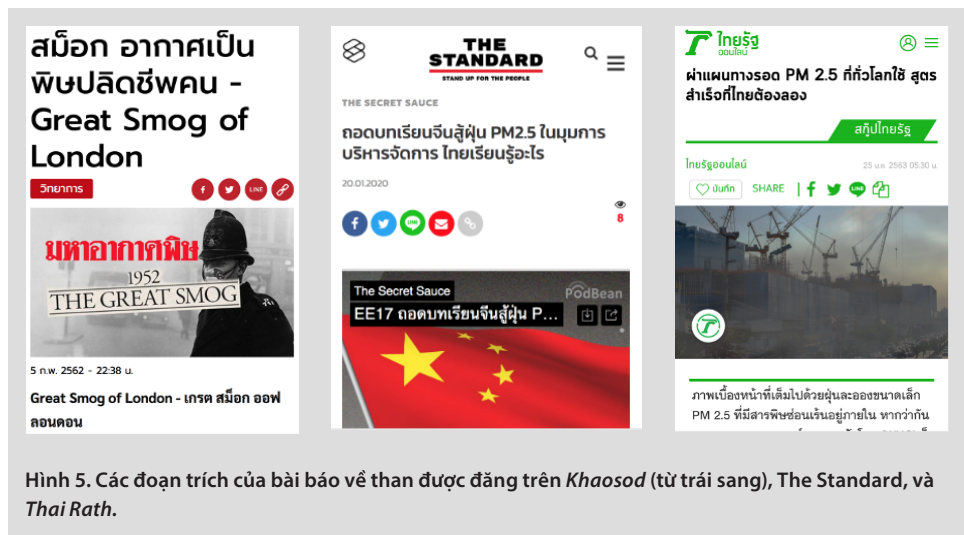
Than không phải là chủ đề phổ biến trong truyền thông Thái Lan và chỉ được đưa tin trong 37 bài báo trong vòng hai năm – ít nhất trong số các quốc gia Đông Nam Á được nghiên cứu. Ba mươi bài báo trong số những bài báo này đánh giá rằng than có thể gây bất lợi cho môi trường và an ninh năng lượng của Thái Lan. Hai mươi ba bài báo dùng góc nhìn đạo đức để miêu tả rằng than **“bẩn”** và **“có hại cho sức khỏe con người”**, trích dẫn các vấn đề sương mù của Thái Lan trong năm 2019 và 2020.

Các cam kết chống sử dụng than của chính phủ và các công ty tư nhân được coi là một phần trong nỗ lực nhằm đổi thương hiệu thành các tổ chức xanh và hiện đại – ngay cả khi các giải pháp thay thế than như khí đốt có thể không hẳn giảm khí thải cacbon. Những bài viết này cho rằng các tập đoàn và cơ quan nhà nước nên xem việc từ bỏ sử dụng than sẽ tốt hơn cho uy tín của họ. Tờ báo *The Standard* **xuất bản một bài viết về** Banpu, nhà sản xuất than lớn nhất Thái Lan, tự đổi thương hiệu với phương châm mới: “Xanh hơn và thông minh hơn”. Điều này đi kèm với kế hoạch kinh doanh mới nhằm giảm lượng than trong hoạt động kinh doanh của công ty từ 70% xuống 40% và đầu tư vào năng lượng mặt trời.

So với các quốc gia Đông Nam Á khác, truyền thông về than ở Thái Lan nổi bật bởi vì tập trung vào sự phản đối của cộng đồng đối với các nhà máy nhiệt điện than. Tám bài báo nói về khó khăn của cộng đồng – chiếm 22% các bài báo liên quan đến than – đã mô tả các mỏ than và nhà máy nhiệt điện than là những nguyên nhân khiến người dân chật vật trong cuộc chiến cứu lấy môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Nghiên cứu điển hình

Diễn ngôn phản biện cộng đồng được thấy rõ ràng trong các cuộc tranh luận trên truyền hình về các nhà máy nhiệt điện được đề xuất ở miền nam Thái Lan theo nghiên cứu điển hình của **World Wirada Saelim**. Từ tháng 7 năm 2015 đến tháng 2 năm 2018, xung đột giữa người dân địa phương và chính phủ trở thành chủ đề truyền thông chính về các vấn đề liên quan đến than của tất cả các kênh truyền hình lớn – Thairath TV, PPTVHD36, CH3 Thailand, MCOT và Thai PBS. Theo tất cả năm nhà báo được phỏng vấn trong nghiên cứu điển hình này, điều này xuất phát từ việc các vấn đề về than đã được đưa ra trong các phong trào phản đối than do người dân địa phương dẫn đầu. Họ không muốn có nhà máy nhiệt điện trong cộng đồng của mình. Do đó, các nhà báo có xu hướng đưa tin các tình huống hiện tại trong đó mô tả các cuộc biểu tình, các yêu cầu và mối quan ngại của những người phản đối, cách chính phủ phản ứng, và các xung đột giữa các nhóm ủng hộ than và chống đối than hơn là đưa tin về than qua lăng kính biến đổi khí hậu hay chủ yếu tập trung vào các vấn đề môi trường.



Hình 5. Các đoạn trích của bài báo về than được đăng trên *Khaosod* (từ trái sang), *The Standard*, và *Thai Rath*.



Nghiên cứu điển hình

Năng lượng sinh khối là một loại năng lượng tái tạo khác được nêu bật do chính phủ Thái Lan hy vọng sẽ tận dụng **sản lượng nông nghiệp dồi dào** của mình để tạo ra điện thông qua một chương trình có tên là Năng lượng cho Tất cả mọi người. Kadesiree Thossaphonpaisan đã tiến hành một nghiên cứu điển hình về truyền thông năng lượng sinh khối trong truyền thông chính thống và các tờ báo thay thế và phát hiện ra sự khác biệt giữa hai bên trong cách diễn ngôn đối với nguồn năng lượng này. 19 bài báo trong truyền thông chính thống đánh giá các nhà máy năng lượng sinh khối là có lợi cho các tỉnh của Thái Lan, trong khi 14 bài báo trong truyền thông thay thế cho rằng các nhà máy này là nguồn gốc gây ra xung đột giữa người dân và các nhà đầu tư năng lượng cũng như chính phủ. Những bài báo này cáo buộc rằng sự phát triển năng lượng sinh khối của chính phủ không thực sự phản ánh mong muốn của cộng đồng.



Sippachai Kunnuwong | @10pachai

Sippachai Kunnuwong hiện đang theo học chương trình thạc sĩ nghiên cứu về các tổ chức phi chính phủ liên châu Á tại Đại học Sungkonghoe ở Seoul, Hàn Quốc. Anh từng làm việc cho Thai PBS, BBC Thai và Agence France-Presse đưa tin về Thái Lan và Đông Nam Á. Mối quan tâm nghiên cứu của anh là truyền thông và các phong trào chính trị.



World Wirada Saelim

World Wirada Saelim là một nhà báo đa phương tiện tự do, từng làm việc toàn thời gian cho một kênh truyền hình ở Bangkok. Cô vừa tốt nghiệp Đại học Amsterdam trong chương trình Thạc sĩ Báo chí, Truyền thông và Toàn cầu hóa của Erasmus Mundus chuyên ngành truyền thông và chính trị.

Chỉ có 7 trong số 37 bài báo tập trung vào than coi than là một sự bổ sung cần thiết vào cơ cấu năng lượng của Thái Lan. Đây là **những bài viết góc nhìn của các bình luận viên chuyên mục thân chính phủ** hoặc các bài báo được trích dẫn độc quyền từ Cơ quan Phát điện Nhà nước Thái Lan và tập đoàn dầu khí nhà nước PTT.

Tuy nhiên, con số này khá khiêm tốn khi so với 209 bài báo – hoặc một trong mỗi hai bài báo về năng lượng đã khảo sát – đưa tin tích cực về quá trình chuyển dịch sang năng lượng tái tạo là cần thiết cho tương lai của kinh tế và môi trường Thái Lan. Điện mặt trời nói riêng đã thu hút được sự quan tâm nhiệt tình của báo chí, chiếm 60% tổng số bài báo về năng lượng tái tạo; các tấm pin mặt trời thường được coi là **một công nghệ mới có thể mang lại lợi nhuận cho các nhà đầu tư cá nhân của Thái Lan** và một **“tương lai sạch, bền vững và an toàn”** cho Thái Lan.

Một **bài báo của Thai Rath** miêu tả năng lượng tái tạo có vai trò quan trọng đối với an ninh năng lượng của Thái Lan. Bài báo cũng cho biết chi phí sản xuất dầu và khí đốt tự nhiên sẽ tiếp tục tăng do cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, vì Thái Lan vẫn nhập khẩu các nguồn năng lượng này từ nước ngoài. Do đó, bài báo cho biết năng lượng tái tạo có thể được tạo ra bởi các hộ gia đình hoặc cộng đồng Thái Lan có thể là một giải pháp thay thế rẻ hơn và an toàn hơn. Hai quan chức cấp cao của chính phủ, bao gồm cả giám đốc Văn phòng Chính sách và Kế hoạch Năng lượng, được trích dẫn trong bài báo, cho biết việc sử dụng năng lượng tái tạo sẽ giúp giải quyết nhu cầu điện ngày càng tăng, trong khi năng lượng mặt trời là nguồn năng lượng được “ưa thích” nhất vì nó “rẻ hơn” và “tương thích với địa lý của Thái Lan”.

Xu thế diễn ngôn về cơ cấu an ninh năng lượng này cũng được chính phủ sử dụng để thúc đẩy Thái Lan trở thành nhà kinh doanh và trung tâm năng lượng chiến lược ở Đông Nam Á. Truyền thông Thái Lan tự hào về đầu tư năng lượng mặt trời của quốc gia trên toàn khu vực: 23 bài báo từ bốn tờ báo chính thống đưa ra các đánh giá sinh động về các dự án năng lượng mặt trời của Thái Lan ở các quốc gia khác, đặc biệt là Việt Nam.

Nhìn chung, phân tích chuyên sâu về than và năng lượng tái tạo trong truyền thông Thái Lan cho thấy báo chí Thái Lan coi năng lượng mặt trời và năng lượng tái tạo phi thủy điện khác là tương lai năng lượng của quốc gia. Mặc dù có một số ngoại lệ đáng chú ý trong chuyên mục góc nhìn, nhưng than và thủy điện chủ yếu được truyền thông theo hướng tiêu cực; tất cả các bằng chứng hiện có đều chứng minh rằng than đang trên đà bị loại bỏ, ít nhất là theo đề cập của truyền thông. Các giải pháp thay thế than – bao gồm năng lượng tái tạo cũng như khí tự nhiên – thường được tung hô, đôi khi không có sự kiểm chứng cẩn thận về các rủi ro môi trường, đặc biệt là trong trường hợp khí tự nhiên.



Kadesiree Thossaphonpaisan

Kadesiree Thossaphonpaisan đã làm việc trong lĩnh vực quyền con người và quyền môi trường ở tiểu vùng sông Mê Kông kể từ khi có bằng cử nhân vào năm 2014. Cô đam mê báo chí dữ liệu và sử dụng các công nghệ kỹ thuật số để cải thiện hoạt động vì quyền con người và tăng cường sự tham gia của công dân vào các vấn đề môi trường và xã hội.



Xu hướng khu vực: So sánh năm quốc gia đã được phân tích

Phân tích so sánh về truyền thông đối với than và năng lượng tái tạo ở 5 quốc gia trong nghiên cứu này đã cho thấy một số điểm tương đồng và khác biệt thú vị sẽ được khám phá thêm trong phần này. Trước tiên, chúng ta sẽ thảo luận về ba xu hướng chủ đề nổi bật được thấy trên truyền thông, sau đó chuyển sang xem xét hai xu hướng trong hoạt động báo chí, và sau cùng là kết thúc bằng thảo luận về các ngoại lệ quan trọng và các thông lệ tốt nhất quan sát được.

Xu hướng diễn ngôn về năng lượng

Chân dung về than trên truyền thông gần tương đồng với mức độ phụ thuộc vào than của quốc gia

Mặc dù Đông Nam Á thường được coi là khu vực nơi “**than vẫn là vua**”, nhưng có sự khác biệt đáng kể về cách mỗi quốc gia sử dụng nhiên liệu hóa thạch này, cũng như cách xã hội dân sự phản ứng với sự phát triển của than. Tất cả những yếu tố này ảnh hưởng đến cách diễn giải về chính sách đối với than trên truyền thông quốc gia.

Các bài viết về than ở Indonesia, Malaysia, Philippines, Việt Nam và Thái Lan thể hiện rõ mức độ phụ thuộc của diễn ngôn truyền thông về than vào mức độ phụ thuộc của một quốc gia vào loại năng lượng này. Bảng 1 so sánh tỷ lệ bài viết tích cực về than trong tổng số bài viết về than với mức độ đóng góp của than vào công suất năng lượng quốc gia qua tỷ trọng của than trong cơ cấu năng lượng.

Bảng 1. Diễn ngôn tích cực về than và công suất than tại Đông Nam Á

Quốc gia	Diễn ngôn tích cực/bài báo về than	Công suất than/tổng công suất năng lượng
Indonesia	67%	62%
Malaysia	46%	44%
Philippines	39%	44%
Việt Nam	32%	33%
Thái Lan	19%	18%

Đối với ba trong số các quốc gia được khảo sát là Malaysia, Việt Nam và Thái Lan, sự khác biệt giữa diễn ngôn theo hướng tích cực trên tổng số bài viết than và công suất than trên tổng công suất năng lượng nằm trong khoảng 1 đến 2 điểm phần trăm. Với biên độ sai số liên quan đến quy mô mẫu bài viết của chúng tôi, ngoại lệ đáng kể duy nhất là Philippines, với chênh lệch 10 điểm phần trăm giữa hai thông số. Mặc dù Philippines cũng phụ thuộc vào than như Malaysia, nhưng 103 trong 167 bài viết về than ở Philippines đánh giá nhiên liệu hóa thạch một cách tiêu cực, trong khi chỉ có 46 trong 113 bài viết ở Malaysia có góc nhìn tiêu cực.

Ngoài những sai lệch về lấy thông tin có thể xảy ra, còn có các yếu tố khác có thể giải thích cho việc mô tả tiêu cực không cân xứng về than của Philippines. Philippines đã liên tục được xếp vào nhóm **năm quốc gia dễ bị tổn thương về khí hậu nhất thế giới**, với những cơn bão dữ dội và thất thường hơn bao giờ hết buộc **chính phủ và giới truyền thông phải dễ dàng tiếp nhận sự chuyển dịch năng lượng**, ít nhất là về mặt hùng biện. Hơn nữa, Giáo hội Công giáo của Philippines, nơi tuyên bố **86% dân số** là tín đồ của mình, là một tổ chức quan trọng đã lên tiếng chống lại việc sử dụng than và được báo chí trích dẫn rộng rãi. Và mặc dù Philippines là **một trong những quốc gia gây khó khăn nhất ở châu Á đối với các nhà hoạt động môi**

trường, nhưng đây cũng là nơi **mà các phong trào môi trường cấp cơ sở đặc biệt mạnh mẽ**. Như đã đề cập trước đây, các nhà hoạt động năng lượng nổi tiếng như Gerry Arances từ Trung tâm Năng lượng, Sinh thái và Phát triển đã được trích dẫn trong khoảng một nửa số bài báo chỉ trích than.

Năng lượng tái tạo được truyền thông chủ yếu coi là một kênh đầu tư sinh lợi

Mặc dù các tờ báo của những quốc gia thuộc nhóm con hổ mới không thống nhất về mức độ quan trọng của than trong tương lai tại từng quốc gia, có một điều rõ ràng là báo chí hoàn toàn lạc quan về sự tăng trưởng của năng lượng tái tạo. Năng lượng mặt trời nói

riêng là chủ đề tạo nên nhiều cuộc thảo luận hứng thú. Kết quả nghiên cứu cho thấy có nhiều bài báo tích cực về loại năng lượng này hơn các bài báo tích cực về than ở tất cả các quốc gia được phân tích, ngoại trừ Indonesia, nơi tỷ lệ cả hai bằng nhau. Ngoài ra, đối với bốn trong số năm quốc gia, các bài báo tích cực chiếm hơn 75% tổng số bài báo về năng lượng tái tạo phi thủy điện (năng lượng mặt trời, gió, sinh khối và địa nhiệt).

Việt Nam là ngoại lệ khi chỉ có 65% các bài báo về năng lượng tái tạo phi thủy điện đã mô tả những công nghệ này một cách tích cực. Tuy nhiên, Việt Nam không tụt hậu về phương diện phát triển năng lượng tái tạo. Trên thực tế, quốc gia này là quốc gia dẫn đầu khu vực **với 4,5GW công suất lắp đặt năng lượng mặt trời, hoặc nhiều hơn công suất của toàn khu vực ASEAN cộng lại**. Không phải Việt Nam có nhiều bài báo ở tiêu cực về năng lượng tái tạo so với các quốc gia khác thuộc nhóm con hổ mới mà truyền thông quốc gia này có nhiều bài báo thể hiện giọng điệu trung lập và thận trọng hơn. Các bài báo này thừa nhận tiềm năng về năng lượng tái tạo của Việt Nam đồng thời nêu bật những thách thức gặp phải trong quá trình phát triển. Những khó khăn chung được thảo luận là quy định thiếu rõ ràng, thiếu lưới truyền tải và thời hạn áp dụng chính sách FiT quá ngắn. Truyền thông của Việt Nam đã theo đuổi câu

chuyện phát triển năng lượng mặt trời kể từ khi chương trình Fit đầu tiên vào năm 2017 dẫn đến sự bùng nổ đầu tư lớn; các bài báo đào sâu vào những câu chuyện xung quanh công nghệ năng lượng mặt trời và những thách thức về chính sách đối cho khán giả chính thống. Điều này tương ứng với mức độ hiểu biết về năng lượng mặt trời tương đối cao giữa các nhà báo cũng như độc giả bình thường. Nói cách khác, với việc “thử nghiệm năng lượng mặt trời” đang được triển khai, các nhà báo tại Việt Nam ưu tiên phân tích những rào cản còn lại đối với sự tăng trưởng thay vì chỉ quảng bá diện mạo mới hay năng lượng tái tạo như một khái niệm trừu tượng.

Trong khi đó, ở Indonesia, nơi cả năng lượng mặt trời và bất kỳ công nghệ năng lượng tái tạo nào khác đều không được lắp đặt với số lượng đáng kể, 96% các bài báo về năng lượng tái tạo áp dụng xu thế diễn ngôn tích cực. Tuy nhiên, gần một nửa số bài báo này thảo luận về năng lượng tái tạo một cách trừu tượng mà không đưa ra bất kỳ phân tích hoặc khuyến nghị chính sách cụ thể nào. Các nhà báo ở đây cho rằng công nghệ năng lượng tái tạo khó hiểu và khó để viết chuyên sâu. Biên tập viên Erlangga Djumena của tờ *Kompas* của Indonesia đã nói về vấn đề này khi cho rằng năng lượng tái tạo “có nguồn hạn chế [để các nhà báo trích dẫn/phỏng vấn], bởi vì nó vẫn còn hiếm... hơn nữa các nguồn tin này lại giải thích theo hướng quá mang tính kỹ thuật. Không chỉ độc giả, mà nhà báo đôi khi cũng bối rối.” Chính vì sự thiếu hiểu biết này đã gây khó khăn cho các nhà báo khi nghiên cứu sâu hơn vào bất kỳ nguồn năng lượng tái tạo cụ thể nào.

Không phải tất cả các loại năng lượng tái tạo đều được mô tả như nhau trên truyền thông

Khi phân tích các bài báo đi sâu vào các công nghệ năng lượng tái tạo cụ thể, rõ ràng là không phải tất cả các loại năng lượng tái tạo đều được giới truyền thông phản ánh như nhau. Trong tất cả các quốc gia được phân tích, năng lượng mặt trời được đưa tin nhiều nhất vì là năng lượng tái tạo có tiềm năng tăng trưởng cao trong tương lai; điều này đúng ngay cả ở Philippines, nơi năng lượng địa nhiệt đóng góp thêm 67 megawatt vào tổng công suất năng lượng.

Trái ngược với năng lượng mặt trời, các dạng năng lượng tái tạo khác – đặc biệt là năng lượng gió, địa nhiệt và sinh khối – nhận được tương đối ít sự chú ý từ báo chí trong khu vực ngoại trừ Thái Lan, nơi gần đây chính phủ đã triển khai các chương trình phát triển năng lượng sinh khối tích cực hơn thông qua sáng kiến Năng lượng cho mọi người, đã thu hút các bài viết tích cực và tiêu cực. Tại Indonesia, nhiên liệu sinh học trở thành một đối thủ gần gũi với năng lượng mặt trời về tần suất đưa tin, vì 20% các bài báo về năng lượng của Indonesia tập trung vào năng lượng mặt trời trong khi 17% tập trung vào nhiên liệu sinh học. Không giống như sáng kiến Năng lượng cho mọi người của Thái Lan, vai trò dầu diesel sinh học B-20 của Indonesia đã nhận được mức độ đưa tin rất tích cực, bất chấp **những rủi ro tiềm ẩn về môi trường**.

Trong khi đó, mặc dù là nguồn năng lượng tái tạo, nhưng thủy điện không được coi là năng lượng tái tạo trong khung thời gian nghiên cứu của chúng tôi, đặc biệt là ở Malaysia, Thái Lan và Việt Nam, nơi thủy điện được cho là gây ra các vấn đề về môi trường và sinh thái ở hạ lưu các đập lớn. Nhà báo Trung Chánh tại Việt Nam giải thích, thủy điện không được xếp cùng loại với điện mặt trời và điện gió vì “thủy điện tuy không gây ô nhiễm như than nhưng tác động khá lớn về mặt đa dạng sinh học, làm thay đổi

nguồn cá, việc vận chuyển phù sa từ thượng nguồn trước. Không thể xếp chung nhóm.”

Tóm lại, các tờ báo ở cả năm quốc gia Đông Nam Á đã xem xét mô tả năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng mặt trời, là một kênh đầu tư sinh lợi cho các nhà sản xuất năng lượng cũng như người tiêu dùng muốn hưởng lợi từ công nghệ mới, phát triển nhanh. Tuy nhiên, hiện vẫn còn thiếu những phân tích chuyên sâu về vai trò của năng lượng tái tạo trong cơ cấu năng lượng tương lai, ngoài việc chỉ là nguồn năng lượng bổ sung cho nhiên liệu hóa thạch. Khoảng 1/5 các bài báo về năng lượng tái tạo ở Việt Nam được nghiên cứu bắt đầu xoay sâu vào các vấn đề trong bức tranh lớn hơn như thiết kế lại lưới năng lượng và thị trường năng lượng để thích ứng với tốc độ tăng trưởng của năng lượng tái tạo, mặc dù chỉ mới giới hạn ở năng lượng mặt trời. Thủy điện thường không được coi là năng lượng tái tạo, trong khi năng lượng gió, địa nhiệt và sinh khối nói chung không được đưa tin nhiều.

Xu hướng hoạt động báo chí

Các nhà báo coi năng lượng là một câu chuyện kinh tế; các nguồn tin từ chính phủ và doanh nghiệp được trích dẫn quá mức

Tuy nhiên, dù thảo luận về loại năng lượng nào, ở cả năm quốc gia Đông Nam Á được nghiên cứu, năng lượng chủ yếu được các nhà báo coi là một câu chuyện kinh tế. Điều này đã được thể hiện qua việc các bài báo được xếp vào chuyên mục nào cũng như các nguồn tin thường được phỏng vấn.

Ít nhất một nửa số bài báo về năng lượng ở tất cả các quốc gia được nghiên cứu được sắp xếp vào các mục kinh doanh, tiền, kinh tế hoặc tài chính và theo đó nhấn mạnh tác động kinh tế của các vấn đề năng lượng được thảo luận, đôi khi phải trả giá bằng các khía cạnh khác như tác động môi trường hoặc tác động xã hội. Ngay cả khi một bài báo về năng lượng không được xuất bản trong các mục này, thì tại tất cả các quốc gia, tác động chính được thảo luận nhiều khả năng không phải là tác động kinh tế.

Phân tích phỏng vấn của chúng tôi cũng xác nhận phát hiện này, như ở tất cả các quốc gia được nghiên cứu, hầu hết các nhà báo thường xuyên đưa tin về năng lượng cho biết họ bắt đầu viết về năng lượng vì chủ đề này thuộc mảng kinh tế. Tại ba quốc gia – Philippines, Việt Nam và Thái Lan – các nhà báo giải thích do các cơ quan phụ trách mảng năng lượng cũng quản lý các vấn đề kinh tế khác nên nhiệm vụ của nhà báo chuyên trách là đưa tin về mọi vấn đề thuộc quản lý của các cơ quan này.

Dù lý do có phải là do sự phân công nhiệm vụ hay không thì các nguồn tin từ chính phủ và doanh nghiệp đã được trích dẫn quá mức trong các bài báo về năng lượng ở tất cả các quốc gia thuộc nhóm con hổ mới. Đối với tất cả năm quốc gia được phân tích, ít nhất 70% tất cả các bài báo về năng lượng chỉ trích dẫn đại diện của các doanh nghiệp, chính phủ và các tổ chức nhà nước.

Xu hướng này thậm chí còn đáng chú ý hơn trong các bài báo ủng hộ sử dụng than vì nguồn tin chính là các đại diện của chính phủ và ngành có cổ phần trong phát triển than. Trong tất cả các bài báo ủng hộ than ở Indonesia, 81% bài viết trích dẫn độc quyền từ các đại diện chính phủ hoặc doanh nghiệp (95 trong 112 bài báo);



con số đó là 88% đối với Malaysia (46 trong 52 bài báo), 86% đối với Philippines (18 trong 21 bài báo), 86% đối với Thái Lan (6 trong 7 bài báo), và 96% đối với Việt Nam (23 trong 24 bài báo).

Hai yếu tố có thể giải thích cho việc truyền thông Indonesia phụ thuộc ít hơn vào các nguồn tin từ chính phủ và doanh nghiệp trong các bài báo về than so với các quốc gia khác: (1) có nhiều bài báo ủng hộ than ở Indonesia hơn bất cứ nơi nào khác (117), và số lượng bài báo được nghiên cứu lớn có thể dẫn đến sự đa dạng hơn trong các nguồn tin được trích dẫn, và (2) các nguồn tin hàn lâm và từ các tổ chức phi chính phủ thường bày tỏ ý kiến ủng hộ việc sử dụng than tại Indonesia hơn các nước khác. Ví dụ, **bài báo viết về than này** từ tờ *Tribunnews* của Indonesia, trích dẫn ba nguồn: tổng giám đốc khai thác khoáng sản và than, Bộ Năng lượng và Tài nguyên Khoáng sản và **Trung tâm Học thuật Cải cách Kinh tế** (CORE Indonesia). Trong khi đại diện CORE lập luận rằng việc tăng cường sử dụng than sẽ khiến Indonesia phụ thuộc vào biến động của giá than toàn cầu, ông cũng đồng ý với các nguồn tin của chính phủ rằng than có thể tiếp tục được sử dụng tại Indonesia, ít nhất là trong một thời gian khá dài.

Trong khi các nguồn tin của doanh nghiệp và chính phủ được trích dẫn quá nhiều, tiếng nói của cộng đồng địa phương nhìn chung không được thể hiện trong truyền thông về năng lượng đối với than và năng lượng tái tạo. Tại Thái Lan, Malaysia, Việt Nam và Indonesia, 10% hoặc ít hơn các bài báo về năng lượng được nghiên cứu trích dẫn lời một lãnh đạo cộng đồng hoặc thành viên cộng đồng. Philippines là nước ngoại lệ trong vấn đề này, với 19,5% các bài báo được nghiên cứu đã trích dẫn tiếng nói của cộng đồng. Một lý do về sự khác biệt này là thực tế rằng nghiên cứu viên Philippines của chúng tôi đã đưa trang báo khu vực MindaNews vào mẫu nghiên cứu, tờ báo này thường xuyên trích dẫn tiếng nói của cộng đồng. MindaNews sẽ được thảo luận sau trong mục “Ngoại lệ”.

Năng lượng được coi là chủ đề khó hiểu, nhưng các bài báo thường đơn giản

Như đã thảo luận trong mục trước, các nhà báo viết về năng lượng thường được phân công vào tổ chuyên trách tin tức kinh tế. Ngoài hàm ý rõ ràng rằng các khía cạnh khác của các bài viết về năng lượng có nguy cơ bị bỏ qua, còn có một mặt trái khác của vấn đề này: các nhà báo có ít kinh nghiệm về các chủ đề kinh tế khác nhau và không có đủ thời gian để hiểu và viết về các vấn đề năng lượng. Ở tất cả các quốc gia được phân tích, ít nhất một nửa số nhà báo được phỏng vấn cho biết không tự tin về kiến thức về năng lượng và cho rằng đây là một chủ đề khó thảo luận.

Mặc dù các nhà báo nhận ra sự phức tạp của chủ đề năng lượng, nhưng họ không có đủ thời gian và năng lực để tập trung vào sự phức tạp này trong các bài viết của mình. Tại tất cả các quốc gia được phân tích, các mẫu tin một chiều và những bài viết PR chiếm ít nhất 60% các bài báo về năng lượng được nghiên cứu. Mặc dù phần lớn các bài báo giải thích cho các thuật ngữ năng lượng phức tạp, nhưng thường không thỏa đáng hoặc chỉ dựa trên một nguồn tin. Chưa đến 5% số bài báo tại tất cả các quốc gia được phân tích đã trích dẫn và giải thích số liệu đầy đủ làm cơ sở cho bài viết của họ.

Các nhà báo được phỏng vấn cho nghiên cứu của chúng tôi đã đề xuất các giải pháp khác nhau để cải thiện chất lượng bài báo về năng lượng tại từng quốc gia. Afut Syafril Nursyirwan tại Indonesia, một phóng viên của ANTARA, đã đề xuất các khóa tập huấn dành riêng cho phóng viên trẻ. Nursyirwan cho biết tòa soạn của cô đã gặp khó khăn khi cố gắng chỉ định các phóng viên mới về các chủ đề năng lượng, vì không có nhiều người đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ. Trong khi đó, một nhà báo tại Tập đoàn truyền thông SME của Malaysia hy vọng các tòa soạn sẽ không phân loại bài viết về năng lượng vào mục kinh tế để cho phép người viết có cách tiếp cận đa sắc thái hơn. Ông nói: “Với những bài báo về năng lượng, [cần có thêm] các cuộc thảo luận về tác động của [chính sách năng lượng] ảnh hưởng thế nào đối với trái đất.” “Các bài báo về năng lượng sẽ được coi là tin tức thông thường từ đó cũng được đưa tin rộng hơn nhiều.” Trong khi đó, Piyaporn của tờ *Krungthep Turakij* cho biết cô tin rằng các tờ báo độc lập do các nhà báo công dân điều hành có thể cung cấp các giải pháp thay thế đa dạng hơn cho các bài viết năng lượng và hy vọng những tờ báo này sẽ nhận được nhiều hỗ trợ hơn trong tương lai.

Ngoại lệ đáng chú ý

Phân tích về các tờ báo độc lập hoặc các tờ báo có đối tượng độc giả đặc thù của chúng tôi ủng hộ quan điểm của Piyaporn. Cho đến nay, các tờ báo duy nhất ở mỗi quốc gia không đưa tin nhiều về năng lượng từ góc độ kinh tế là các tờ báo độc lập hoặc các ấn phẩm chuyên biệt phục vụ cho một lượng độc giả cụ thể.

Tại Philippines, MindaNews là tờ báo phi lợi nhuận duy nhất được nghiên cứu viên chính của chúng tôi phân tích; hãng tin này cũng có phạm vi khu vực, chỉ bao gồm vùng Mindanao, và tự hào về “**sự độc lập**” của mình. MindaNews dẫn đầu trong việc đưa tin về những khó khăn hàng ngày của cộng đồng xung quanh các nhà máy nhiệt điện lớn; đây cũng là hãng tin duy nhất ở Philippines có mục môi trường trên trang chủ. Ngoài ra, tờ báo này nổi bật vì đã làm tốt việc cung cấp ngữ cảnh cần thiết để người đọc tự rút ra kết luận về các dự án và chính sách năng lượng khác nhau.

Hãng tin Kumparan của Indonesia nổi bật là tờ báo duy nhất ở quốc gia này không thuộc sở hữu của một tập đoàn truyền thông lớn. Tờ báo này đã xuất bản 35 bài báo về giá trị của năng lượng tái tạo, nhiều nhất trong số các tờ báo ở Indonesia. Kumparan đã và đang thử nghiệm xuất bản nội dung do người dùng cung cấp, đó là các nhà báo công dân và các phóng viên nghiệp dư tại địa phương; một nửa số bài báo về năng lượng từ Kumparan được viết bởi các cộng tác viên bên ngoài, mang đến hy vọng về tương lai của năng lượng tái tạo.

Trong khi đó, Free Malaysia Today, một tờ báo trực tuyến độc lập, là ấn phẩm duy nhất ở Malaysia có nhiều bài báo về năng lượng tập trung vào môi trường (15) hơn là tập trung vào kinh doanh (10). Tờ báo này cũng đặc biệt hay sử dụng ý kiến cộng đồng để viết về các dự án năng lượng gây tranh cãi, đặc biệt là các dự án liên quan đến các đập thủy điện ở vùng Sabah.



Tại Việt Nam, tuần báo *Người Đô Thị*, chuyên phục vụ độc giả thành thị, đã nổi bật với việc xuất bản 13 trong số 14 bài báo về năng lượng trong mục môi trường mặc dù không phải là tờ báo rõ ràng chuyên về môi trường. Đây là ấn phẩm duy nhất ở Việt Nam **truyền đạt rộng rãi tiếng nói của cộng đồng xung quanh các nhà máy nhiệt điện trong thảo luận về chính sách than**. Trong khi đó ở Thái Lan, tờ báo Green News Agency không có chuyên mục về môi trường và đăng các bài báo về năng lượng khi có các vấn đề xã hội và môi trường. Không bài viết nào về năng lượng của tờ báo này chỉ dựa vào nguồn tin thương mại hoặc chính phủ. Những bài viết này xem xét các vấn đề hiện tại bằng thái độ chỉ trích mạnh mẽ hơn.

Ngoài những ấn phẩm dành cho đối tượng độc giả đặc thù phá vỡ các xu hướng truyền thông chính thống, một vài cá nhân cũng nổi bật vì những đóng góp của họ trong việc thay đổi các bài viết về năng lượng tại quốc gia của mình. Tại Việt Nam, nhà báo Lê Quỳnh, với mười năm kinh nghiệm làm báo về mảng năng lượng, đã viết 9 bài báo cho tạp chí *Người Đô Thị*, trong đó có 7 bài báo thuộc thể loại điều tra hoặc phân tích. Mangai Balasegaram của Malaysia nhiều lần đưa ra mối liên hệ giữa than và biến đổi khí hậu trong các bài bình luận chuyên mục của cô cho tờ *The Star*, một thành viên của Clean Energy Wire network (mạng lưới năng lượng sạch). Trong khi đó, trong cuộc tranh luận về việc ngưng dùng than trên truyền hình Thái Lan, nhà báo Pitiporn Praomatooros của đài PPTVHD36 đã đưa ra nhiều thông tin chuyên sâu nêu bật tác hại tiềm ẩn của than đối với các cộng đồng ở miền nam Thái Lan và thương lượng với tổ tiếp thị của đài để không hỗ trợ bất kỳ thông điệp nào cho rằng than sạch. Thêm nhiều ví dụ đáng chú ý khác có thể được tìm thấy trong các báo cáo quốc gia của chúng tôi; ngoài mối quan ngại về biến đổi khí hậu, những nhà báo này đã được hỗ trợ để có cơ hội đi thực địa hoặc học hỏi, vốn giúp ích rất nhiều trong việc đưa tin.

Kết luận

Tóm lại, phân tích của chúng tôi về than và năng lượng tái tạo trong truyền thông của 5 quốc gia thuộc nhóm con hổ mới tại Đông Nam Á – Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam – cho biết liệu than có được coi là tương lai năng lượng của từng quốc gia hay không tương quan với mức độ đóng góp hiện tại của than vào cơ cấu năng lượng và tổng sản phẩm quốc nội của quốc gia đó. Tại Indonesia, một quốc gia xuất khẩu than, mọi mối quan ngại về môi trường thường được hợp lý hóa, trong khi tại Thái Lan, quốc gia ít phụ thuộc vào than hơn, giới truyền thông chủ yếu cho rằng nguồn năng lượng này gây bẩn và có hại. Tuy nhiên, ở Philippines, truyền thông đã cho thấy một ví dụ hiếm hoi khi than bị coi là tiêu cực dù có đóng góp lớn vào cơ cấu năng lượng. Các bài báo trên các tờ báo hàng đầu của quốc gia này đã trích dẫn những thiệt hại về môi trường, biến đổi khí hậu do than gây ra và việc than không có khả năng đảm bảo nguồn cung cấp năng lượng ổn định là những lý do khiến than bị loại bỏ dần.

Mặt khác, năng lượng tái tạo thường được coi là một kênh đầu tư sinh lợi hơn là thay thế than trong vai trò phụ tải nền. Mặc dù có nhiều bài viết tích cực về năng lượng tái tạo hơn so với than trên các phương tiện truyền thông của tất cả năm quốc gia, nhưng những bài viết này hiếm khi tạo ra mối liên hệ giữa năng lượng tái tạo và việc giảm lượng khí thải để hạn chế biến đổi khí hậu hoặc đưa ra các phân tích chính sách cụ thể. Việt Nam nổi bật là một trường hợp ngoại lệ vì quốc gia này đi đầu trong lĩnh vực phát triển năng lượng mặt trời, điều này đã cung cấp thêm cơ sở cho diễn ngôn chính sách một cách sâu sắc, mang tính phản biện, được thể hiện trong 1/5 số bài báo được xuất bản về chủ đề này.

Trong tất cả các quốc gia được nghiên cứu, các bài viết về năng lượng chủ yếu được xem như bài báo kinh tế. Đây là kết quả của việc các nhà báo được phân công vào tổ chuyên trách kinh tế chỉ trích dẫn từ một nhóm nhỏ các đại diện của chính phủ và doanh nghiệp trong các bài báo của mình thay vì nói lên tiếng nói của cộng đồng. Những bài viết này được đăng trên các mục kinh tế/kinh doanh/tài chính lại càng cho thấy chủ đề năng lượng chỉ có thể được viết qua những lăng kính này. Tuy nhiên, đã có bằng chứng về sự thay đổi xu hướng làm báo ở các tờ báo độc lập, hướng đến đối tượng độc giả riêng biệt bằng cách thử nghiệm với các bài báo có tính phân tích hơn, sáng tạo hơn, có nhiều góc nhìn hơn.

Phụ lục

Tất cả các tờ báo đã phân tích và các nhà báo được phỏng vấn cho nghiên cứu này:

Quốc gia	Danh sách	Nghiên cứu chính	Nghiên cứu điển hình 1	Nghiên cứu điển hình 2
Indonesia	Các tờ báo đã phân tích	<i>Kompas</i> <i>Tribunnews</i> Liputan6 Okezone <i>Sindonews</i> detikNews Kumparan	<i>Kompas</i> <i>Tempo</i> <i>Bisnis</i>	
	Các nhà báo đã được phỏng vấn	Rochimawati, biên tập viên, Viva Deasy Indriwati, phóng viên, Inidata Musthofa Aldo, phóng viên, Liputan6 biên tập viên ẩn danh, detikNews phóng viên ẩn danh, detikNews Pebrianto, biên tập viên, Liputan6 Anisatul, phóng viên, CNBC Athika Rahma, phóng viên, Liputan6 Virna, biên tập viên, ANTARA Afut Syafril Nursyirwan, phóng viên, ANTARA Rully Ramli, phóng viên, Kompas Ema, phóng viên, Kumparan Lusia Arumingtyas, phóng viên, Mongabay Indonesia Meidella Syahni, phóng viên, Mongabay Indonesia Dani Jumadil Akhir, biên tập viên, Okezone Intan, phóng viên, Republika Norman, phóng viên, <i>Jakarta Post</i> Erlangga Djumena, biên tập viên, <i>Kompas</i>	Retno Sulistyowati, phóng viên, <i>Tempo</i> Ichwan Susanto, nhà báo, <i>Kompas</i> phóng viên ẩn danh, Kontan Aris Prasetyo, phóng viên, <i>Kompas</i> phóng viên ẩn danh	



Malaysia	Các tờ báo đã phân tích	<i>The Star</i> <i>New Straits Times (NST)</i> <i>Malaysiakini</i> <i>Free Malaysia Today (FMT)</i> <i>The Edge</i> <i>The Malaysian Reserve (TMR)</i>		
	Các nhà báo đã được phỏng vấn	Mangai Balasegaram, nhà báo chuyên mục, <i>The Star</i> phóng viên ẩn danh, <i>The Star</i> Shannon Teoh, biên tập viên, <i>The Straits Times</i> Areeshya, phóng viên, <i>The Edge</i> bốn phóng viên ẩn danh, <i>TMR</i> ba phóng viên ẩn danh, <i>The Edge</i> các phóng viên ẩn danh, <i>FMT</i> các phóng viên ẩn danh, <i>Malaysiakini</i> các phóng viên ẩn danh, <i>Malaysian SME Media Group</i>		
Philippines	Các tờ báo đã phân tích	<i>INQUIRER.net</i> <i>PhilStar</i> <i>SunStar</i> <i>Mindanews</i> GMA News Online (GNO)	<i>INQUIRER.net</i> GMA News Online (GNO) ABS-CBN News Online <i>Rappler</i> Philippine News Agency (PNA)	
	Các nhà báo đã được phỏng vấn	Gabriel Pabico Lalu, phóng viên, <i>INQUIRER.net</i> biên tập viên ẩn danh, <i>INQUIRER.net</i> James Relativo, nhà sản xuất nội dung, <i>PhilStar</i> Patricia Lourdes Viray, biên tập viên, <i>PhilStar</i> Juaniyo Arcellana, biên tập viên cộng tác sau nghỉ hưu, <i>PhilStar</i> Ted Cordero, phóng viên, GNO Luis Gorgonio, biên tập viên, GNO Vic Sollorano, cựu biên tập viên, GNO Carlo Lorenciana, phóng viên, PNA Jun Aguirre, phóng viên nghiệp dư, <i>SunStar Cebu</i> Ronald Reyes, thông tin viên, <i>SunStar Tacloban</i> Nicko Tubo, biên tập viên, <i>SunStar</i> Malu Cadelina Manar, phóng viên nghiệp dư, <i>Mindanews</i> Froilan Gallardo, phóng viên, <i>Mindanews</i>	Jon Viktor Cabuenas, phóng viên, GNO Kristine Sabillo, phóng viên, ABS-CBN biên tập viên ẩn danh, <i>INQUIRER.net</i> Mary Judaline Partlow, phóng viên, PNA Joann Villanueva, phóng viên, PNA Rom Dulfo, biên tập viên, PNA	



Việt Nam	Các tờ báo đã phân tích	<i>Tuổi Trẻ Online</i> Dân Trí VnExpress Zing News <i>Thời báo Kinh tế Sài Gòn</i> <i>Người Đô Thị</i>	<i>Tuổi Trẻ Online</i> Dân Trí <i>Người Đô Thị</i> VnExpress <i>Thanh Niên</i> Đầu Tư <i>Người Lao động</i> VietnamNet <i>Tiền Phong</i> Nhân Dân	—
	Các nhà báo đã được phỏng vấn	Trung Chánh, nhà báo, <i>Saigon Times</i> Lan Nhi, nhà báo, <i>Saigon Times</i> phóng viên ẩn danh, <i>Tuổi Trẻ</i> phóng viên ẩn danh, Dân Trí Lê Quỳnh, nhà báo tự do Ngọc An, nhà báo, <i>Tuổi Trẻ</i> Uyên Nguyễn, phóng viên, Zing News Thông Nguyễn, phóng viên, VnExpress phóng viên VnExpress, ẩn danh Xuân Nguyễn, phóng viên VnExpress Phi Tuấn, biên tập viên, <i>Tuổi Trẻ</i> Lê Anh Tuấn, bình luận viên chuyên mục, chuyên gia, Đại học Cần Thơ Nguyễn Anh Thi, chuyên gia năng lượng, cộng tác viên khách mời	Quế Hải, phóng viên, <i>Thanh Niên</i> Lê Quỳnh, nhà báo tự do Lam Vân, biên tập viên, CESTI Dương Văn Thọ, biên tập viên, thi-ennhien.net Võ Mạnh Hùng, phóng viên, Vietnamplus	
Thái Lan	Các tờ báo đã phân tích	<i>Khaosod</i> <i>Thai Rath</i> <i>Krungthep Turakij (Bangkok Business)</i> The Standard Green News Agency	(Ngừng sử dụng than) CH3 Thairath TV PPTVHD36 MCOT ThaiPBS	(Năng lượng sinh khối) <i>Krungthep Turakij</i> <i>Prachachat Turakij</i> Manager Online ThaiPublica Báo chí Điều tra và Dân Quyền Thái Lan (TCIJ) The Isaan Record



Các nhà báo đã được phỏng vấn	Piyaporn Wongruang, biên tập viên, <i>Krungthep Turakij</i> Nutnicha Donsuwan, phóng viên, <i>Krungthep Turakij</i> Orapin Yingyongpathana, biên tập viên, <i>Thai Rath</i> online Pratch Rujivanarom, biên tập viên, Green News Agency Nicha Wachpanich, phóng viên, Green News Agency Pornpimol Yampracha, biên tập viên, <i>Khaosod</i> online Nakarin Wanakijpaibul, biên tập viên, the Standard Anuchit Kaiwijit, phóng viên, the Standard Afnan Abdulloh, phóng viên, PPTV Panisa Aemocha, phóng viên, Voice TV online Taticarn Dechapong, biên tập viên, Voice TV online Pianporn Deetes, International Rivers Tara Buakamsri, Greenpeace Witoon Permpongsacharoen, Mekong Energy Ecology Network	Krai Prommi, cựu phóng viên, Thaiath TV Chadarat Phokathanawat, cựu phóng viên, Thaiath TV Afnan Abdulloh, phóng viên, PTVHD35 Pitiporn Praomatooros, nhà báo, PPTVHD36 Pongmeth Longseng, phóng viên, ThaiPBS Aruchita Auttamapokin, biên tập viên, ThaiPBS Chaibancha Roopkom, biên tập viên, MCOT Montri Udomphong, phóng viên, CH3 Thailand	Waranya Srisawek, cựu biên tập viên, ThaiPropublica phóng viên ẩn danh, TCII Hathairat Phaholtap, nhà báo, Isaan Record Panisa Aemocha, phóng viên, Voice TV online phóng viên ẩn danh, Sarakadee
-------------------------------	---	--	---

Nghiên cứu cho báo cáo này được thực hiện theo hướng dẫn của Climate Tracker, một mạng lưới gồm hơn 12.000 nhà báo trên toàn cầu. Báo cáo này là một phần trong chương trình phân tích truyền thông tại khu vực Đông Nam Á do Trung tâm vì Hòa bình và An ninh Stanley và Climate Tracker đồng sản xuất.



Về chúng tôi

Trung tâm vì Hòa bình và An ninh Stanley hợp tác với các cá nhân, tổ chức và cộng đồng toàn cầu để thúc đẩy tiến bộ chính sách trong ba lĩnh vực: giảm nhẹ biến đổi khí hậu, tránh sử dụng vũ khí hạt nhân và ngăn chặn bạo lực và tội ác quy mô lớn. Trung tâm được thành lập năm 1956 và hoạt động độc lập trong việc phát triển các diễn đàn để trao đổi quan điểm và ý tưởng giữa các bên. Để tìm hiểu thêm về các ấn phẩm gần đây của chúng tôi và các sự kiện sắp xảy ra, vui lòng truy cập stanleycenter.org.



Về Climate Tracker

Climate Tracker là mạng lưới báo chí lớn nhất thế giới về chủ đề khí hậu dành cho các nhà báo trẻ. Chúng tôi đào tạo và trao quyền cho các nhà báo trẻ trên thế giới để tạo ra những sản phẩm truyền thông có tiềm năng ảnh hưởng đến cuộc tranh luận về biến đổi khí hậu tại quốc gia của họ. Chúng tôi hỗ trợ kinh phí cho các nhà báo trẻ ấn tượng nhất đến tham dự các hội nghị quốc tế để họ có thể tác động trực tiếp đến các nhà hoạch định chính sách và tích lũy kinh nghiệm thực tế để định hình chính sách trong nước và quốc tế. ClimateTracker.org.

